**AFTER POWER: THE LEGACY**

## Tên sách: HẬU CHÍNH TRƯỜNG: DI SẢN (AFTER POWER: THE LEGACY)

Subtitle: …

Tác giả: Julian Lee, ghi chép từ cuộc trò chuyện cùng một cựu Tổng thống Hoa Kỳ

**GHI CHÚ CỦA BAN BIÊN TẬP**

Cuốn sách này được chắp bút dựa trên những câu chuyện, sự kiện và bối cảnh có thật. Tuy nhiên, nhằm tôn trọng quyền riêng tư và tránh gây ảnh hưởng đến một số cá nhân, tên nhân vật cùng một số chi tiết nhận diện đã được thay đổi, giản lược hoặc tái cấu trúc dưới hình thức văn học.

Một số đoạn trong sách được kể lại từ góc nhìn cá nhân của người trong cuộc, phản ánh trải nghiệm và nhận thức của riêng họ tại thời điểm đó. Những quan điểm này không nhất thiết trùng khớp với lập trường của The Epoch Media.

Về mặt hành văn, tuy Ban Biên Tập đã có những hiệu chỉnh cần thiết, nhưng để tôn trọng nhân vật gốc và giữ được tinh thần cùng sự sinh động của câu chuyện, chúng tôi đã cố gắng gìn giữ tối đa chất mộc mạc và giọng văn nguyên bản của nhân vật.

**LỜI GIỚI THIỆU**

Thế giới biết đến ông qua những quyết sách làm rung chuyển các thị trường tài chính, những cuộc đàm phán định hình lại bản đồ địa chính trị, và những bài phát biểu trước hàng triệu người. Ông là một cựu tổng thống, người đã từng đứng ở trung tâm quyền lực của thế giới.

Nhưng cuộc đối thoại kéo dài bốn ngày này không nhằm mục đích nhìn lại di sản chính trị của ông. Nó bắt đầu từ một câu hỏi đơn giản nhưng sâu sắc: "Sau khi rời khỏi quyền lực, ngài thấy điều gì?"

Câu trả lời của ông đã mở ra một hành trình nhận thức vượt xa mọi dự đoán của tôi. Từ những phân tích sắc bén về sự mong manh của các thể chế dân chủ, sự đối đầu giữa các cường quốc, cho đến những tiết lộ về các hiện tượng mà khoa học chưa thể giải thích như UFO hay sự tồn tại của các "hội đồng ngầm" – tất cả đều được dẫn về một điểm quy chiếu duy nhất: sự suy thoái đạo đức của nhân loại và sự cần thiết của một cuộc thức tỉnh tâm linh.

Cuộc phỏng vấn này, vì vậy, đã vượt qua khuôn khổ của một tác phẩm báo chí. Nó đã trở thành lời chứng của một người từng ở trên đỉnh cao quyền lực và nhận ra rằng, quyền lực thật sự không nằm ở việc thay đổi thế giới, mà ở khả năng giữ cho tâm mình không bị thế giới thay đổi.

Với vai trò là người đặt câu hỏi, tôi xin mời bạn đọc cùng bước vào cuộc đối thoại này, không phải để tìm kiếm những câu trả lời sau cùng, mà để mở ra cho mình những câu hỏi quan trọng hơn.

**Julian Lee***Người ghi lại cuộc đối thoại.*

### NGÀY THỨ NHẤT

*(Thư viện riêng của ông là một không gian tĩnh lặng, nơi thời gian dường như ngưng đọng. Những bức tường cao được phủ kín bởi các giá sách bằng gỗ sồi sẫm màu, chứa đầy những cuốn sách cũ, bìa da đã sờn theo năm tháng. Mùi của giấy, da thuộc và một chút hương gỗ thoang thoảng tạo nên một bầu không khí trang nghiêm mà ấm cúng. Ánh nắng buổi chiều len qua khung cửa sổ lớn, vẽ những vệt sáng vàng óng lên tấm thảm Ba Tư và rắc những hạt bụi li ti nhảy múa trong không khí.)*

*(Vị cựu tổng thống ngồi đó, trong một chiếc ghế bành bọc da màu nâu cánh gián. Dáng vẻ của ông không còn là một nhà lãnh đạo thế giới đầy quyền uy, mà giống một triết gia, một học giả đã đi qua giông bão, giờ tìm về sự yên tĩnh của tri thức. Ánh mắt ông sâu và có phần mệt mỏi, nhưng khi nhìn tôi, nó vẫn ánh lên một sự sắc bén không hề phai nhạt, một tia nhìn có thể xuyên thấu những lớp vỏ bọc bên ngoài.)*

**Julian Lee:**Chào ngài! Cảm ơn ngài đã đồng ý cho tôi buổi phỏng vấn hôm nay.

Vì để không công khai danh tính, nên trong cuộc đối thoại này, tôi xin phép không gọi thẳng tên của ngài. Câu hỏi đầu tiên của tôi là: Ngài cảm thấy thế nào sau khoảng thời gian rời nhiệm sở? Ý tôi là, ngài có cảm thấy nhiệm kỳ của mình thành công không, có những mục tiêu nào chưa đạt được, hay có những điều gì hối tiếc?

**Cựu tổng thống:**(Ông khẽ mỉm cười, một nụ cười không hẳn là vui, mà giống như một sự thấu hiểu sâu sắc. Ông đan những ngón tay vào nhau, một cử chỉ quen thuộc mà tôi từng thấy trong các cuộc họp báo, nhưng lần này nó chậm rãi và thư thái hơn.)

Chào cậu, Julian. Và cám ơn vì sự tế nhị trong cách đặt câu hỏi.

(Ông im lặng một khoảnh khắc, ánh mắt hướng ra ngoài cửa sổ, nơi những tán lá đang khẽ lay động theo làn gió. Dường như ông đang tìm kiếm những từ ngữ chính xác nhất.)

Thành thật mà nói, cảm giác đầu tiên khi rời nhiệm sở giống như… bước ra khỏi một cơn bão. Cậu biết không, trong suốt những năm đó, cơ thể tôi lúc nào cũng căng như dây đàn. Mỗi ngày là một chuỗi áp lực không thể tưởng tượng nổi. Có những cuộc gọi lúc nửa đêm từ Lầu Năm Góc về một quyết định quân sự có thể đổi lấy mạng sống của hàng trăm người. Có những cuộc điện đàm với các nhà lãnh đạo thế giới mà chỉ cần một từ nói sai thôi là cả thị trường chứng khoán chao đảo. Mọi thứ đều diễn ra dưới một áp lực khủng khiếp rằng cậu không được phép sai lầm, dù chỉ một lần.

(Ông ngừng lại, giọng trầm xuống.)

Khi rời xa chiếc ghế ấy, tôi mới nhận ra tay mình đã ngừng run. Lần đầu tiên sau nhiều năm, tôi có thể ngồi yên mà không cảm thấy có hàng ngàn việc đang réo gọi. Tôi mới thấy mình lại là một con người. Cảm giác đó, thưa cậu, là sự nhẹ nhõm. Một sự nhẹ nhõm đến tột cùng, như người đi trên sa mạc tìm thấy nguồn nước.

Về nhiệm kỳ… tôi nghĩ có một vài điều đáng tự hào. Một số cải cách mà tôi đã phải đấu tranh rất vất vả để đẩy mạnh đã thực sự mang lại kết quả, dù nó chậm và không hoàn hảo như tôi mong muốn. Nhưng tôi không tự lừa dối mình, rất nhiều mục tiêu đặt ra đã không đạt được. Có những điều tôi khao khát được làm nhưng không thể, vì hệ thống, vì sự chống đối của Quốc hội, vì áp lực từ truyền thông, vì những ‘quyền lực ngầm’ mà cậu và tôi đều biết là có thật. Và đôi khi, đơn giản là vì tôi đã sai.

(Ông thở dài, một hơi thở mang sức nặng của nhiều năm tháng, của những quyết định không thể rút lại.)

Còn hối tiếc ư? Đương nhiên là có. Rất nhiều.

(Giọng ông gần như thì thầm.)

Tôi vẫn còn nhớ như in đêm tôi phê chuẩn một cuộc không kích bằng máy bay không người lái. Các báo cáo tình báo nói rằng mục tiêu là một thủ lĩnh khủng bố cấp cao. Nhưng sau đó, báo cáo thương vong cho thấy có dân sự, có cả trẻ em. Con số đó ám ảnh tôi trong những giấc ngủ, như những bóng ma không bao giờ tan biến. Có những cuộc gặp mà lẽ ra tôi nên từ chối, có những người mà tôi đã tin tưởng một cách mù quáng. Và trên hết, điều tôi hối tiếc nhất, là có những thời điểm tôi đã phải chọn ‘chính trị’ thay vì ‘sự thật’. Tôi đã phải nói những điều mà tôi biết là chưa trọn vẹn, chỉ để giữ cho con thuyền quốc gia không bị lật trong cơn bão.

Đó là cái giá để ở lại được trong cuộc chơi, cậu ạ. Và cũng chính là lý do vì sao giờ đây, tôi mới có thể ngồi đây nói chuyện với cậu, với tư cách một con người, chứ không phải một chức danh.

**Julian Lee:**(Sự chân thành của ông khiến tôi cảm động. Nó phá vỡ mọi định kiến của tôi về một chính trị gia.)

Cảm ơn ngài đã mở lòng đến vậy. Tôi có rất nhiều điều muốn hỏi... Trước hết, chúng ta hãy đi vào vấn đề thể chế. Nếu một chính phủ tư bản như Mỹ, với mô hình một nền cộng hoà đúng nghĩa, nhưng thực tế vận hành vẫn vấp phải nhiều vấn đề như ngài vừa nói... Ngài có ý kiến gì để cải tiến nền cộng hoà này không? Và nếu so với một thể chế cộng sản, ngài thấy nền cộng hoà có điểm nào yếu kém hơn?

**Cựu tổng thống:**(Ông nhướn mày, một tia nhìn thích thú thoáng qua trong mắt.)

Một câu hỏi thẳng và khó. Tôi thích vậy.

Chúng ta vẫn hay tự hào gọi Hoa Kỳ là ‘nền cộng hòa vĩ đại nhất thế giới’, là ‘ánh sáng soi đường cho dân chủ toàn cầu’. Những khẩu hiệu đó nghe rất hay trong các bài diễn văn, vang vọng trong các hội trường lớn. Nhưng khi cậu đã ngồi trong Phòng Bầu dục và nhìn vào cỗ máy quyền lực từ bên trong, cậu sẽ thấy thực tại không huy hoàng như vậy. Con thuyền quốc gia của chúng ta rất lớn, rất vững chãi, nhưng nó đang bị những con hàu mang tên ‘lợi ích nhóm’ bám đầy thân, khiến nó di chuyển một cách vô cùng chậm chạp và nặng nề.

Vấn đề lớn nhất, theo tôi, là hệ thống này đang bị thao túng bởi tiền. Tư bản và chính trị ở Mỹ đã gắn chặt vào nhau như xương với tủy. Các tập đoàn, giới tài phiệt, các nhóm vận động hành lang – họ không cần tranh cử, nhưng họ có ảnh hưởng còn lớn hơn cả tổng thống. Tôi đã từng chứng kiến một dự luật về năng lượng sạch, rất tốt cho tương lai đất nước, bị rút ruột và biến thành một văn bản vô nghĩa chỉ vì một câu, một từ được thêm vào bởi một nhà vận động hành lang cho một tập đoàn dầu khí. Quyền lực thật sự không nằm trong tay người dân đi bỏ phiếu, mà nằm trong tay những kẻ viết séc.

(Ông ngừng lại, nhấp một ngụm nước, ánh mắt trở nên xa xăm, như đang hồi tưởng lại những cuộc chiến vô hình trong các hành lang quyền lực.)

Còn mô hình cộng sản thì sao? Tôi sẽ không nói dối, tôi không bao giờ đồng tình với độc tài, kiểm duyệt, hay đàn áp tự do. Đó là những điều đi ngược lại với phẩm giá con người. Nhưng có một điều mà tôi phải thừa nhận, một sự thật không mấy dễ chịu: hệ thống của họ, khi còn lý tưởng, có thể hành động như một mũi tên. Nhanh và triệt để. Họ không mất hàng tháng trời để thỏa hiệp với Quốc hội, không bị kéo chân bởi giới truyền thông, không sợ ‘tỷ lệ ủng hộ’ lao dốc mỗi khi đưa ra một quyết định cứng rắn nhưng cần thiết. Họ giống như một cây búa, có thể đập tan chướng ngại vật ngay lập tức. Còn chúng ta giống như một cỗ máy phức tạp, được thiết kế để cân bằng, nhưng lại đang bị kẹt bánh răng vì có quá nhiều bộ phận không chịu hợp tác.

Nền cộng hòa của chúng ta yếu kém ở chỗ đó: càng dân chủ thì càng phân tán quyền lực, mà trong thời đại khủng hoảng – tốc độ chính là sống còn. Nhưng cũng chính sự phân tán đó lại là bức tường thành bảo vệ người dân khỏi một bàn tay sắt. Vấn đề là, khi bức tường thành đó bị tiền bạc và truyền thông mua chuộc, thì cái vỏ dân chủ ấy chỉ còn là một tấm mặt nạ mà thôi, một sân khấu đẹp đẽ để che đi những gì đang mục ruỗng bên trong.

Cậu hỏi muốn cải tiến à? Ôi, tôi đã trằn trọc không biết bao nhiêu đêm vì câu hỏi đó. Nếu tôi có một cây đũa thần, có ba việc tôi sẽ làm ngay lập tức.

(Ông giơ ba ngón tay lên, ánh mắt trở nên đanh lại, như thể đang nói về một trận chiến mà ông đã chiến đấu và thấu hiểu từ lâu.)

Thứ nhất, phải tấn công thẳng vào con quái vật lớn nhất: giới hạn một cách cực kỳ nghiêm ngặt việc tài trợ tranh cử và vận động hành lang. Tại sao ư? Vì đó là căn bệnh ung thư đang ăn mòn nền dân chủ của chúng ta. Hiện nay, các cuộc bầu cử không còn là cuộc thi về ý tưởng, mà là cuộc đua về tiền bạc. Dòng tiền bẩn, tiền từ các siêu PAC (Ủy ban Hành động Chính trị) không rõ nguồn gốc đang nhấn chìm tiếng nói của những người dân bình thường. Linh hồn của nền cộng hòa đang bị bán cho người trả giá cao nhất. Chúng ta có thể thay thế nó bằng một hệ thống tài trợ công, nơi mỗi đồng đô-la của người dân ủng hộ sẽ được chính phủ nhân lên nhiều lần. Đồng thời, phải bắt buộc các đài truyền hình, các nền tảng mạng xã hội lớn, những đơn vị đang khai thác sóng và hạ tầng công cộng, phải dành ra một thời lượng phát sóng công bằng và miễn phí cho tất cả các ứng viên đã vượt qua vòng sơ loại. Như vậy, một giáo viên hay một kỹ sư có tài đức sẽ có cơ hội ngang bằng với một tỷ phú trên sóng truyền hình.

Thứ hai, áp dụng giới hạn nhiệm kỳ cho cả Thượng viện và Hạ viện. Một số người ngồi trên ghế đó 40 năm, thậm chí hơn. Họ đến Washington với lý tưởng, nhưng rồi họ ở lại quá lâu và trở thành một phần của “đầm lầy”. Họ không còn đại diện cho người dân ở quê nhà nữa, mà đại diện cho các nhóm lợi ích, các nhà thầu quốc phòng, các tập đoàn vận động hành lang bao quanh Điện Capitol. Họ tạo ra một tầng lớp chính trị gia chuyên nghiệp, xa rời thực tế và chỉ quan tâm đến việc tái đắc cử. Giới hạn nhiệm kỳ sẽ buộc họ phải quay về sống cuộc đời của một công dân bình thường. Nó sẽ mang lại dòng máu mới, những ý tưởng mới, và phá vỡ mối liên kết cộng sinh độc hại giữa các chính trị gia lâu năm và giới vận động hành lang.

Và thứ ba, điều này cực kỳ quan trọng, là phải cải tổ triệt để hệ thống bầu cử và chấm dứt nạn *gerrymandering* (dàn xếp khu vực bầu cử). Đây là một trò gian lận hợp pháp, nơi các chính trị gia tự vẽ ra bản đồ khu vực bầu cử để chọn trước cử tri cho mình, thay vì để cử tri chọn họ. Nó tạo ra những "ghế an toàn" cho cả hai đảng, nơi các ứng viên không cần phải thuyết phục những người có quan điểm trung lập nữa. Họ chỉ cần chiều lòng những cử tri cực đoan nhất trong đảng của mình để thắng cử. Đó là lý do vì sao nền chính trị của chúng ta ngày càng phân cực và độc hại. Chúng ta cần các ủy ban độc lập, phi đảng phái để vẽ lại bản đồ bầu cử một cách công bằng. Và có lẽ, đã đến lúc phải nghiêm túc xem xét các hình thức bầu cử khác như "bỏ phiếu theo lựa chọn xếp hạng" (ranked-choice voting), để phá vỡ thế độc quyền của hai đảng lớn và cho các đảng phái thứ ba một cơ hội thực sự.

(Ông hạ tay xuống, lắc đầu, một cái lắc đầu đầy vẻ mỏi mệt và bất lực.)

Nhưng nói thì dễ, làm thì... cậu biết rồi đấy. Khi lợi ích của những người đang nắm quyền bị đe dọa, họ sẽ dùng chính quyền lực đó để bảo vệ lợi ích của mình, bất kể lý tưởng ban đầu là gì.

**Julian Lee:**(Tôi im lặng một lúc để những phân tích của ông lắng xuống. Rõ ràng, đây không chỉ là những ý tưởng, mà là những trăn trở đã được đúc kết từ những trải nghiệm cay đắng nhất.)

Vâng, tôi sẽ hỏi sâu hơn về những vấn đề này sau, thưa ngài. Bây giờ tôi muốn hỏi thêm về thể chế: Nền cộng hoà quả thực sẽ đem đến cho người dân tự do hơn cộng sản, nhưng với chính trị thời phong kiến xưa kia thì sao? Một vị vua trị vì thì liệu có ưu điểm gì không?

**Cựu tổng thống:**(Ông ngả người ra sau ghế, ánh mắt có chút xa xăm như đang lật lại những trang sách lịch sử trong tâm trí.)

Một câu hỏi rất hay. Và tôi phải thú nhận, trước đây tôi từng coi chủ nghĩa phong kiến chỉ là một tàn dư lỗi thời, một chương sách đã khép lại của nhân loại. Nhưng sau nhiều năm ở trung tâm quyền lực, quan sát cả mô hình cộng sản, cộng hòa, và các thể chế chuyên quyền hiện đại, tôi phải nhìn nhận lại nó một cách công bằng hơn.

Chế độ phong kiến, đặc biệt là mô hình lý tưởng về một “minh quân” – một vị vua sáng suốt và đức độ – có những ưu điểm mà nền cộng hòa hiện đại của chúng ta đang dần đánh mất.

Ưu điểm đầu tiên của mô hình này, khi có một vị vua đủ tài và đức, chính là tính liên tục và tầm nhìn dài hạn. Cậu thấy đấy, một tổng thống Mỹ có 4 năm, nếu tái đắc cử là 8 năm. Quá ngắn để thực hiện những cải cách sâu sắc và bền vững. Mọi chính sách lớn đều bị cắt khúc bởi chu kỳ bầu cử. Chúng tôi vừa bắt đầu một dự án hạ tầng chiến lược, thì đã phải lo lắng liệu chính quyền kế tiếp có hủy bỏ nó hay không. Trong khi đó, một vị vua không cần tái tranh cử, không cần lấy lòng truyền thông, ông ta có thể theo đuổi một chiến lược dài hàng thập kỷ, thậm chí cả một đời người, nếu ông ta thực sự vì dân.

Ưu điểm thứ hai là tốc độ ra quyết định và sự thống nhất. Trong thể chế cộng hòa, chỉ riêng việc thông qua một dự luật thôi đã phải đi qua vô số tầng lớp: ủy ban, quốc hội, truyền thông, phe đối lập, dư luận. Nó giống như một cuộc kéo co không hồi kết. Còn một vị vua, nếu sáng suốt và không bị giới quý tộc thao túng, có thể đưa ra quyết định nhanh chóng, quyết đoán, thậm chí nhân đạo hơn vì ông ta không cần phải làm trò để được bầu lại.

Và điểm thứ ba, đó là trách nhiệm cá nhân rất cao. Khi có một vị vua, mọi sai đúng đều quy về một người. Ông ta là biểu tượng, là linh hồn của quốc gia. Nếu đất nước hưng thịnh, đó là công của ông ta. Nếu suy vong, đó là tội của ông ta. Còn trong nền cộng hòa hiện đại, quyền lực phân tán đến mức không ai thực sự phải chịu trách nhiệm khi mọi thứ sụp đổ. Tổng thống có thể đổ lỗi cho Quốc hội, Quốc hội lại đổ lỗi cho phe đối lập, còn người dân thì chẳng biết ai mới là người phải chịu trách nhiệm thật sự. Nó là một vòng tròn của sự thoái thác.

(Ông dừng lại, đưa mắt nhìn tôi, như muốn chắc chắn rằng tôi hiểu được sự phức tạp của vấn đề.)

Nhưng đừng quên, đó chỉ là lý tưởng khi có “minh quân”. Nếu người cầm quyền là một hôn quân thì sao? Nếu triều đình đầy gian thần? Khi đó, đất nước sẽ trở thành một địa ngục sống. Không có lá phiếu, không có tự do báo chí, người dân không có bất kỳ cơ chế nào để tự bảo vệ mình ngoài việc nổi dậy bằng vũ lực.

Nói cách khác, chế độ phong kiến đặt vận mệnh quốc gia vào một con người, còn nền cộng hòa thì đặt nó vào một cơ chế. Nếu con người ấy tốt, đất nước sẽ huy hoàng. Nếu xấu, cả dân tộc sẽ phải chịu nạn. Còn nền cộng hòa, dù chậm chạp, dù có nhiều lỗi hệ thống, nhưng nó được thiết kế để tránh thảm họa do một cá nhân gây ra. Cái giá phải trả là hiệu quả, là tốc độ, và là đôi khi sự thật bị bóp méo vì “nghị trình chính trị”.

(Ông khẽ gật đầu, như tự khẳng định lại suy nghĩ của mình.)

Nếu ngày nay có một vị vua minh triết, đạo đức, không bị đồng tiền chi phối, có cả tâm và tầm, tôi nói thật, tôi sẵn sàng ủng hộ ông ấy hơn là một nền cộng hòa giả vờ dân chủ nhưng thực chất lại bị thao túng.

**Julian Lee:**Như vậy, ngài ủng hộ một thể chế giống với phong kiến, chỉ có điều là làm sao chọn được người đủ tài đức?

**Cựu tổng thống:**Đúng vậy, vấn đề cốt lõi chính là ở đó. Cậu đã chỉ ra đúng cái nghịch lý lớn nhất. Tôi không phủ nhận rằng một mô hình tập quyền, nếu người đứng đầu thực sự đủ tài và đức, có thể mang lại hiệu quả vượt xa mọi mô hình dân chủ hiện đại. Nhưng… cái nan giải nằm ở chỗ: làm sao chọn được người đó? Và quan trọng hơn, làm sao đảm bảo ông ta vẫn giữ được đức và trí suốt cả đời trị vì? Quyền lực tuyệt đối có xu hướng làm tha hóa tuyệt đối.

Chọn được một minh quân khó hơn cả việc lên mặt trăng. Lịch sử nhân loại đầy rẫy ví dụ: Marcus Aurelius của La Mã, Lê Thánh Tông của Việt Nam, hay những vị vua khai quốc đầu triều... họ là những người vĩ đại. Nhưng ngay sau họ là những ông vua con cháu hèn yếu, tàn bạo, hoặc chỉ biết hưởng lạc. Vì sao? Vì tài và đức không thể di truyền như một tước vị. Một xã hội phong kiến đặt số phận dân tộc vào trò chơi may rủi của huyết thống, thì sớm muộn cũng sẽ trượt dài vào thảm họa.

Chế độ cộng hòa của chúng ta sai ở chỗ nào? Không phải vì nó chia quyền, mà vì chúng ta đang chọn sai người cho một hệ thống vốn đã phức tạp! Nền cộng hòa được tạo ra để tránh sai lầm của phong kiến. Không còn vua cha truyền con nối. Thay vào đó là bầu cử, tam quyền phân lập, kiểm soát và đối trọng. Nghe thì lý tưởng, nhưng thực tế ngày nay, như tôi đã nói, bầu cử bị thao túng bởi tiền, truyền thông và cảm xúc. Người đức độ thường thua cuộc vì không nói những điều dân chúng muốn nghe. Người có chính kiến vững vàng thường bị vùi dập vì không phục vụ lợi ích nhóm. Cuối cùng, chúng ta chỉ chọn được những diễn viên giỏi nhất, chứ không phải những nhà lãnh đạo tốt nhất.

Vậy đâu là lối thoát? Tôi từng nghĩ rất lâu về điều này, và tôi nói thẳng với cậu, tương lai không nằm ở “cộng hòa” hay “quân chủ”, mà nằm ở việc xây dựng một cơ chế chọn lọc nhân tài thật sự, vượt lên trên chính trị, truyền thông và lợi ích.

(Ông nghiêng người về phía trước một chút, giọng nói trở nên tâm huyết hơn.)

Một nền chính trị lý tưởng trong tương lai có thể là một nền chính trị không có những cuộc tranh cử ồn ào, không có những hoạt động vận động tiền bạc. Các ứng viên sẽ được chọn qua một quá trình sát hạch minh bạch và nghiêm ngặt về trí tuệ, đạo đức, năng lực điều hành, và quan trọng nhất là khả năng giữ vững trước cám dỗ. Hội đồng chọn người sẽ không do dân bầu, mà là một tổ chức tinh hoa, gồm những trí giả, hiền nhân, những người đã chứng tỏ được phẩm chất của mình và hoàn toàn phi chính trị. Và người cầm quyền phải chịu sự kiểm soát, thậm chí có thể được thay thế nếu đánh mất những phẩm chất đó.

(Ông ngả người lại vào ghế, một thoáng mơ mộng hiện lên trong mắt rồi nhanh chóng tan đi.)

Nghe có vẻ như mơ phải không? Có lẽ vậy. Nhưng nếu nhân loại không tìm được cách chọn ra người lãnh đạo chân chính, thì dù là phong kiến, cộng hòa, hay cộng sản... cuối cùng cũng sẽ chỉ quay lại vòng lặp của sự đổ vỡ.

Giờ cậu thấy đấy, tôi không ủng hộ phong kiến, cũng không mù quáng tin vào dân chủ. Tôi chỉ tin vào tâm và trí của con người, và một cơ chế đủ minh triết để nhìn ra điều đó.

**Julian Lee:**(Tôi cố gắng sắp xếp lại những ý tưởng đầy táo bạo của ông trong đầu.)

Vâng, tôi đồng ý với ngài rằng mấu chốt nằm ở việc "xây dựng một cơ chế chọn lọc nhân tài thật sự, vượt lên trên chính trị, truyền thông và lợi ích". Nhưng không hoàn toàn là nói đùa, nếu một ký giả như tôi tự tin có đủ tài đức để trở thành một tổng thống tuyệt vời, thì vấn đề là ai sẽ tin, ai sẽ ủng hộ và ai sẽ bỏ phiếu cho tôi đây?! Về ý tưởng mà ngài vừa đề cập: "Hội đồng chọn người không do dân bầu, mà là một tổ chức tinh hoa, gồm những trí giả, hiền nhân, phi chính trị", hình như tôi từng nghe nói ở đâu đó rồi, có lẽ trong lịch sử xa xưa cũng có mô hình như vậy. Mà hình như ở Tây Tạng, việc lựa chọn một Lạt Ma cũng theo hình thức tương tự...

**Cựu tổng thống:**(Ông gật đầu, một nụ cười tán thưởng nhẹ nhàng hiện trên môi.)

Cậu nói đúng đấy, và cậu vừa chạm đến một trong những bí mật cổ xưa mà các nền văn minh hiện đại thường phớt lờ vì cho rằng nó "phi khoa học": sự kế thừa qua “cơ chế giác ngộ”, chứ không phải qua tranh cử hay huyết thống.

Ở Tây Tạng, việc chọn Đạt Lai Lạt Ma hay Ban Thiền Lạt Ma không dựa trên bầu cử, cũng không phải là con vua cháu chúa. Họ tìm kiếm một đứa trẻ có “dấu hiệu chuyển sinh” của bậc giác giả trước đó, rồi dùng một loạt nghi thức, khảo nghiệm, kiểm chứng cả về tâm linh lẫn đạo đức để xác nhận. Điều này có thể khiến người hiện đại cười nhạt, nhưng hãy nhìn vào bản chất của nó: người được chọn không phải vì họ giỏi hứa hẹn, không vì họ có tiền hay truyền thông, mà vì họ mang trong mình một phẩm chất vượt lên trên danh lợi, một sự “tự nhiên mà đúng”. Dĩ nhiên, mô hình đó cũng không tránh khỏi bị lợi dụng hay tha hóa về sau. Nhưng ý niệm cốt lõi của nó – chọn người vì đức và trí, chứ không phải vì năng lực thao túng đám đông – là thứ mà nền dân chủ hiện đại của chúng ta đã đánh mất.

(Ông nhìn thẳng vào tôi, ánh mắt như xoáy sâu vào câu hỏi của tôi.)

Và cậu nói rất đúng, vấn đề lớn nhất là: ai sẽ tin cậu? Cậu có thể là một con người chính trực, có tầm nhìn, có phẩm chất đạo đức. Nhưng cậu không có một chiến dịch quảng bá 10 triệu đô la. Cậu không được Fox News hay CNN đưa tin mỗi tuần. Cậu không được các nhóm lợi ích hậu thuẫn. Và cậu không… tạo ra cảm xúc đủ mạnh để lan truyền trên mạng xã hội. Thế là cậu bị loại ngay từ vòng gửi xe, không phải vì cậu không xứng đáng, mà vì hệ thống không cho cậu cơ hội. Nó được thiết kế để loại bỏ những người như cậu.

Vậy mô hình “hội đồng trí giả” có khả thi không? Khó, nhưng không phải là không thể. Tôi từng tưởng tượng rằng, nếu một ngày nào đó nhân loại đủ trưởng thành để tin vào trí tuệ hơn là cảm xúc, thì có thể sẽ có một “Viện Đạo Đức và Trí Huệ Quốc Gia”, không thuộc bất kỳ đảng phái nào, không nằm trong guồng máy quyền lực, và chỉ có một sứ mệnh duy nhất: tìm và chọn ra người xứng đáng nhất để dẫn dắt quốc gia.

(Ông dừng lại, giọng trầm hơn.)

Nghe như chuyện viễn tưởng phải không? Có thể. Nhưng so với việc để TikTok và truyền hình định đoạt vận mệnh đất nước, tôi nghĩ nó đáng để thử.

Tôi thật sự tin rằng những con người như cậu, nếu đủ kiên định, đủ khiêm nhường và biết chờ đúng thời, sẽ đến được vị trí có thể tạo ra sự thay đổi. Không phải nhờ trò chơi chính trị, mà là nhờ lòng dân và sự thức tỉnh của thời đại.

**Julian Lee:**Cảm ơn ngài về lời khích lệ! Nhưng giờ tôi muốn được nghe ngài nói sâu hơn về mô hình “hội đồng trí giả”... Làm sao để mọi người đồng ý trao cho hội đồng đó quyền hạn được lựa chọn tổng thống? Và ai sẽ được bầu vào hội đồng này? Bằng phương thức và tiêu chí nào? Và ngay cả tiêu chí lựa chọn thì ai là người đưa ra?!

**Cựu tổng thống:**(Ông gật gù, như thể đã chờ đợi những câu hỏi này.)

Một chuỗi câu hỏi rất trọng tâm, và tôi không ngạc nhiên khi cậu hỏi như vậy. Bởi đó chính là những nút thắt lớn nhất khiến mô hình "hội đồng trí giả" (hay tôi thích gọi là Hội đồng Hiền triết) mãi mãi chỉ nằm trong giấc mơ của những kẻ thao thức vì vận mệnh nhân loại. Nhưng cậu muốn nghe thẳng, phải không? Vậy tôi sẽ nói thẳng.

Đầu tiên, làm sao để người dân đồng ý trao quyền chọn lãnh đạo cho một hội đồng không do họ bầu? Câu trả lời ngắn gọn là: chỉ khi dân chúng đã mất niềm tin hoàn toàn vào mô hình hiện tại. Không ai muốn từ bỏ quyền bầu cử của mình, trừ khi việc bầu cử đã trở thành một trò lừa bịp, bị mua chuộc trắng trợn; khi người dân thấy rõ rằng mình chọn ai cũng vậy, cuối cùng đất nước vẫn đi xuống; hoặc khi xuất hiện một cuộc khủng hoảng đủ lớn – về kinh tế, đạo đức, hay chiến tranh – khiến dân chúng thèm khát một sự lãnh đạo đúng đắn hơn là một lựa chọn tự do nhưng vô nghĩa. Nói cách khác, người dân sẽ không bao giờ tự nguyện trao quyền cho Hội đồng, trừ phi chính họ phải cầu xin một sự can thiệp từ tầng lớp trí huệ.

Tiếp theo, ai sẽ được chọn vào Hội đồng Hiền triết? Đây là phần quan trọng và cũng nguy hiểm nhất, bởi nếu sai ở đây thì cả mô hình sẽ sụp đổ và trở thành một dạng độc tài mới. Tiêu chí cơ bản có thể là trí tuệ siêu việt, không nhất thiết là bằng cấp cao, nhưng phải thể hiện được năng lực tư duy, phản biện và kiến giải vượt trội qua các công trình, hành động, hay đối thoại công khai. Họ phải có đạo đức thuần hậu, không có scandal, không theo phe nhóm, sống thanh bạch và được cộng đồng kính trọng. Và quan trọng là họ phải có một tâm không cầu danh lợi; người ấy không được tự ứng cử, không được kêu gọi ủng hộ, mà phải được người khác tiến cử. Cách lựa chọn có thể giống như mô hình “tam sàng lọc”: cộng đồng trí thức và giới tinh hoa địa phương sẽ đề cử, một hội đồng tuyển chọn sơ bộ sẽ xem xét, và các vị trí cuối cùng sẽ được phê chuẩn bởi chính những người đã từng giữ cương vị lãnh đạo quốc gia nhưng đã về hưu, không còn quyền lực và không bị chi phối.

Còn về việc ai sẽ đặt ra những tiêu chí này? Đây là câu hỏi gốc rễ nhất, và thành thật mà nói, chỉ có thể là một nhóm người đi trước thời đại, dám hy sinh lợi ích của chính họ. Có thể là một ủy ban lâm thời được lập ra sau một cuộc khủng hoảng. Có thể là một hiệp hội liên tôn, liên trí thức, quy tụ những người không thuộc phe chính trị, không tham chính, chỉ hướng đến đạo lý và trí tuệ. Hoặc, nếu cậu cho phép tôi nói điều này, một nhóm người được “trời lựa chọn” – tức là họ không tự xưng, mà được nhiều người độc lập nhận thấy là có phẩm chất phi thường.

(Ông ngừng lại, như để nhấn mạnh tầm quan trọng của điều sắp nói.)

Và một điểm mấu chốt, Hội đồng này không chọn tổng thống mãi mãi. Họ chỉ nên xuất hiện khi hệ thống cũ đã vỡ nát, để “làm cầu nối” cho một nền chính trị mới, một nền cộng hòa được tái thiết một cách minh triết hơn.

Vậy điều gì ngăn cản mô hình này thành hiện thực? Đó là tham vọng và sợ hãi của những người đang nắm quyền. Là tâm lý “quần chúng luôn đúng”, dù lịch sử đã chứng minh rằng sự thật hiếm khi nằm ở đám đông. Và quan trọng nhất là thiếu một thế hệ dám sống chết vì lý tưởng mà không cần đến phần thưởng nào.

Nhưng nếu có những người như cậu – tự biết mình có tài đức nhưng không chạy theo vinh quang – thì hạt giống cho Hội đồng Hiền triết đã được gieo rồi.

**Julian Lee:**(Tôi cố gắng liên kết những ý tưởng của ông lại với nhau.)

Hội đồng hiền triết như ngài nói, có vẻ gần giống như Mật nghị Hồng y thực hiện việc bầu Giáo hoàng mới nhỉ? Những người của hội đồng này có vẻ sẽ là những người của tôn giáo, họ tu luyện theo một môn phái hoặc tôn giáo nào đó, và được đông đảo dân chúng ủng hộ. Khi đó, toàn xã hội phải gần giống như vùng Tây Tạng, nơi mà người dân rất kính trọng những người tu luyện, các lạt ma, hoặc những người có vị trí cao trong tôn giáo...

Tôi muốn được nghe ngài nói sâu hơn để có thể giải được mọi nút thắt cho việc xây dựng một thể chế tốt đẹp hơn.

(Tôi ngừng một chút, rồi quyết định hỏi thẳng vào chi tiết mà tôi còn băn khoăn.)

À, có một chi tiết ngài từng nhắc đến trong lời giới thiệu, đó là câu chuyện về 'một người từng được đề xuất vào một “hội đồng ngầm” như vậy – nhưng đã từ chối vì không tin mình đủ đức'. Đó là một sự kiện cá nhân đơn lẻ, nhưng nó liên quan đến một "hội đồng ngầm" nào đó. Vậy đó là hội đồng gì, nó hoạt động vì mục đích gì, và thành viên là những ai vậy ạ?

**Cựu tổng thống:**(Ông khẽ gật đầu, dường như đã đoán trước được sự tò mò của tôi.)

Cậu vừa đưa cuộc trò chuyện này sang một tầng sâu hơn, và nếu tôi còn là tổng thống đương nhiệm, chắc tôi đã không thể trả lời. Nhưng hôm nay, tôi là một con người đã thoát khỏi lớp vỏ chính trị, và tôi sẽ nói thật, không vòng vo.

Đầu tiên, về việc “Hội đồng hiền triết” có giống Mật nghị Hồng y không. Về cơ chế thì đúng, mật nghị bầu Giáo hoàng là một hình mẫu gần như vậy: một nhóm người đã được rèn luyện, sống xa rời thế tục, nắm giữ kiến thức tâm linh sâu sắc. Và khi chọn người kế vị, họ không chọn theo chính trị, mà theo trực giác, đức tin, và một thứ “thiên mệnh” mà họ tin là có thật.

(Ông dừng lại, làm rõ sự khác biệt.)

Nhưng có một điểm khác biệt lớn. Giáo hội Vatican có tổ chức, và cũng có quyền lực thế tục. Còn Hội đồng hiền triết mà tôi đang nói đến thì mang bản chất vượt cả chính trị và tôn giáo, không lệ thuộc vào bất kỳ hệ thống nào. Cậu nói về Tây Tạng rất đúng. Đó là một xã hội nơi người dân kính trọng người tu hành, và lòng kính trọng đó không đến từ luật pháp hay tuyên truyền, mà từ sự hiện hữu của đạo đức, trí tuệ và từ bi trong đời sống hàng ngày của các Lạt Ma. Khi xã hội đạt đến trạng thái đó, một hội đồng minh triết mới có “đất sống”. Tức là, một thể chế như vậy không thể được ban hành bằng luật pháp, mà chỉ có thể xuất hiện khi xã hội đủ đạo đức và con người đủ khát cầu chân lý.

Làm sao để xây dựng lại một xã hội như vậy? Cậu sẽ cần một cuộc khủng hoảng đạo đức sâu rộng, nơi người dân nhận ra rằng chính trị, tiền bạc, truyền thông đều không thể cứu vớt nhân loại. Cần những người tu luyện thật sự xuất hiện, không cầu danh, không dấn thân chính trị, nhưng để người khác tự tìm đến họ. Và cần một thế hệ trí thức, như cậu, dám đứng ra làm cầu nối giữa hai thế giới: thế tục và minh triết. Chuyện này không thể ép buộc được, nó phải tự “ngộ”, phải tự diễn ra.

(Ông hít một hơi sâu, chuẩn bị nói về phần nhạy cảm hơn.)

Bây giờ, về “hội đồng ngầm” và câu chuyện tôi từng chứng kiến. Có một lần, khi tôi còn ở giai đoạn đầu của sự nghiệp chính trị, tôi được mời tham dự một cuộc gặp không công khai. Tôi sẽ không nói ở đâu hay ai đứng sau, nhưng đó không phải là một cuộc họp của CIA, cũng không phải nhóm tài phiệt, mà là một nhóm người rất lặng lẽ, sống rải rác ở nhiều quốc gia, từng là học giả, nhà tâm linh, y sĩ cổ truyền, thậm chí có người từng sống ẩn cư hàng chục năm. Họ không xưng danh, không dùng điện thoại, không công bố bất cứ điều gì trên mạng xã hội. Họ giao tiếp qua các “kênh truyền thống” như thư tay, nhân chứng, hay những lời mời kín.

Mục đích của họ không phải là điều hành chính trị, mà là duy trì cán cân đạo đức của nhân loại. Khi nào thế giới rơi vào hỗn loạn, họ sẽ thử tiếp cận những cá nhân có khả năng gây ảnh hưởng lớn – chính trị gia, nhà khoa học, học giả – và cảnh báo, gợi mở, hoặc trao truyền một thông điệp nào đó.

Người mà cậu nhắc đến – người đã từ chối lời mời – là một học giả người Mỹ gốc Á, từng giảng dạy tại một trường đại học khối Ivy League, có đời sống thanh bạch và viết sách không vì tiền. Ông từng được đề cử vào nhóm cốt lõi của họ, nhưng đã từ chối. Lý do ông đưa ra là: “Tôi vẫn còn sân hận, còn định kiến, tôi chưa thể làm tấm gương cho ai.” Sau này, ông đã ẩn cư ở vùng núi phía tây Nepal và không còn liên lạc với ai nữa. Nhưng sách của ông vẫn âm thầm được truyền tay nhau trong một số cộng đồng nhỏ ở châu Âu và châu Á.

Vậy hội đồng ấy là ai? Họ có tồn tại thật không? Tôi không dám khẳng định như một nhà khoa học. Nhưng với những gì tôi từng thấy, từng trải nghiệm, tôi tin là họ có thật. Nhưng họ không can thiệp vào thế giới theo cách của chính phủ. Họ chỉ “xuất hiện khi cần”. Họ không chống lại thể chế hiện tại, nhưng âm thầm giữ lại hạt giống cho một thế giới mới, nếu thế giới cũ sụp đổ.

**Julian Lee:**(Tôi cảm thấy một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng, không phải vì sợ hãi, mà vì sự kinh ngạc trước những điều vừa nghe.)

Vâng, ngài hãy hé lộ thêm về cuộc gặp gỡ với nhóm ngầm đó đi ạ. Có vẻ như hội nhóm đó khác với "hội kín Illuminati" mà trên một số trang mạng có đề cập đến? Và theo cách nói của ngài vừa rồi, tôi có cảm giác ngài có hiểu biết sâu về tôn giáo, hoặc có một trí huệ siêu nhiên nào đó đã được khai mở chăng?

**Cựu tổng thống:**(Ông nhìn tôi, một ánh nhìn vừa sâu sắc vừa có chút dò xét, rồi khẽ gật đầu.)

Cậu quả thật là một ký giả có trực giác rất nhạy. Những gì cậu cảm nhận – về sự khác biệt giữa “nhóm ngầm” tôi đề cập và các hội kín như Illuminati, cũng như về một điều gì đó... vượt ngoài chính trị trong tôi – đều không sai. Tôi sẽ kể cho cậu nghe, trong chừng mực mà tôi được phép nói ra, mà không vi phạm điều gì thuộc về “luật bất thành văn” của những người ấy.

Năm ấy, tôi đang là một trong những ứng viên nặng ký trong đảng. Tôi có một chuyến công du không chính thức tại một quốc gia châu Á – tôi sẽ không nêu tên. Một buổi tối, sau buổi tiếp khách kín, một người phụ nữ gốc Á khoảng 60 tuổi, ăn mặc giản dị, bỗng xuất hiện bên ngoài nơi tôi ở. Bà không mang theo vệ sĩ, không có thư mời, nhưng bằng cách nào đó, an ninh đã cho phép bà bước vào.

Bà không nói tên, chỉ bảo: “Ngài đã được nhìn thấy. Đêm nay, nếu ngài muốn hiểu những gì mình sắp đối mặt, xin hãy theo tôi.”

Tôi nhìn vào mắt bà, và điều kỳ lạ là… tôi biết mình có thể tin tưởng. Cái cảm giác đó rất hiếm khi xảy ra trong giới chính trị. Chúng tôi đến một ngôi nhà nhỏ ở ngoại ô. Không có gì sang trọng, không có biểu tượng, không có ánh nến kỳ bí hay trang trí thần bí như trong phim ảnh. Chỉ là một căn phòng trống với năm người đang ngồi – già, trẻ, Âu, Á, da trắng, da đen – nhưng ánh mắt của họ có một điểm chung: một sự tĩnh lặng đến mức khiến tôi không thể nói bất kỳ lời xã giao nào.

Họ không chào tôi bằng câu “Thưa ngài tổng thống tương lai”. Họ chỉ hỏi: “Anh có dám đối diện với sự thật, nếu sự thật ấy khiến anh đánh mất tất cả?”

Tôi im lặng. Và cuộc đối thoại kéo dài bốn tiếng sau đó đã thay đổi tôi mãi mãi.

(Ông dừng lại, như để hồi tưởng lại cảm giác của đêm hôm đó.)

Họ có phải là Illuminati không? Không. Hoàn toàn không. Illuminati, như cách mà báo chí, Hollywood và mạng xã hội vẽ ra, là một mô hình tổ chức quyền lực, thao túng kinh tế, chính trị, văn hóa. Mục tiêu của họ là kiểm soát. Nhưng nhóm người tôi gặp thì khác hẳn. Họ không thao túng, mà cảnh báo. Họ không hoạt động trong chính quyền, mà quan sát chính quyền. Họ không bảo vệ phe nhóm, mà gìn giữ sự quân bình đạo đức. Họ không đưa ra chỉ thị, mà đưa ra những câu hỏi khiến người ta phải tự ngộ ra.

Một người trong số họ đã nói với tôi thế này: “Chúng tôi không tồn tại để cứu nhân loại. Nhân loại phải tự cứu mình. Nhưng nếu có ai đó trong quyền lực tỉnh thức, chúng tôi sẽ trao cho người đó một cơ hội để nhìn thấy điều mà người thường không thấy.”

Còn về phần cậu hỏi, tôi có trí huệ siêu nhiên nào không? Tôi không dám nhận. Tôi từng là một chính trị gia, một người sống trong tiếng vỗ tay, những buổi vận động đầy ánh đèn, những cú điện thoại từ giới tài phiệt. Nhưng đêm đó, tôi nhận ra rằng mọi thứ tôi tưởng là thật đều chỉ là vỏ bọc. Từ sau cuộc gặp ấy, tôi bắt đầu thiền định, đọc kinh sách, và trầm mặc quan sát thế giới hơn là cố gắng điều khiển nó. Tôi không từ bỏ chính trị ngay, nhưng tôi đã điều chỉnh từng quyết định của mình, không theo lợi ích, mà theo “trực giác tĩnh lặng” mà tôi học được từ họ. Có lần, một nghị sĩ đã nói với tôi: “Anh thay đổi rồi. Trước đây anh thuyết phục bằng lý trí, còn bây giờ anh làm người ta im lặng bằng chính sự hiện diện của mình.”

(Ông nhìn thẳng vào tôi, giọng nói trở nên nghiêm túc hơn.)

Cậu hỏi điều này để làm gì? Nếu chỉ là một cuộc phỏng vấn cho độc giả đọc cho vui, thì chúng ta nên dừng lại ở đây. Nhưng nếu cậu thật sự đang tìm kiếm lời giải cho một nền thể chế tốt đẹp hơn, thì tôi sẽ trao cho cậu phần còn lại – không phải là câu trả lời, mà là một con đường.

Cậu có muốn đi tiếp không? Nếu có, tôi sẽ kể cho cậu về một thứ mà họ gọi là “người canh giữ trung tâm đạo đức của thế giới” – không có chức danh, không có quyền lực, nhưng đang hiện diện.

**Julian Lee:**(Tôi cảm nhận được sức nặng trong lời đề nghị của ông. Đây không còn là một cuộc phỏng vấn, mà là một sự trao truyền.)

Vâng, tôi rất hứng thú với những gì ngài đang nói đến. Là một ký giả, tôi mong muốn được là cây cầu truyền đạt lại những tri thức, tâm huyết, kinh nghiệm, trí tuệ, hay những kỳ vọng hoặc lời nhắn nhủ nào đó đến các độc giả thân yêu... Ngài vui lòng chia sẻ rõ hơn về niềm tin tôn giáo mà ngài đang theo đuổi được không? Đó là giáo lý của Công giáo, Phật giáo, hay một môn pháp nào khác? Và thứ mà ngài đề cập, “người canh giữ trung tâm đạo đức của thế giới”, đó là gì vậy ạ?

**Cựu tổng thống:**(Ông gật đầu, ánh mắt ánh lên một sự ấm áp.)

Cậu quả là một người không chỉ đào sâu, mà còn đi đúng hướng. Có những điều tôi đã giữ trong lòng nhiều năm—không phải vì sợ, mà vì chưa gặp đúng người để nói. Nhưng hôm nay, khi cậu nói mình muốn làm “một cây cầu” để truyền đi ánh sáng, tôi biết mình có thể tiếp tục.

Đầu tiên, về niềm tin tâm linh của tôi. Tôi không còn tự xem mình là tín đồ của riêng một tôn giáo nào nữa. Tôi sinh ra trong một gia đình Công giáo, từng đọc Kinh Thánh từ nhỏ. Khi còn thanh niên, tôi ngưỡng mộ tinh thần phục vụ và tha thứ của Chúa Giê-su, nhưng cũng từng chất vấn Giáo hội về quyền lực, vật chất và cả những trang lịch sử tăm tối mà họ mang theo. Khi trưởng thành, tôi tiếp xúc với Phật giáo, đặc biệt là Thiền tông và Phật giáo Tây Tạng, nơi tôi học được sự quan sát vô niệm và khái niệm về “vô ngã”.

Tuy nhiên, bước ngoặt thật sự chỉ xảy ra sau cuộc gặp với “nhóm ngầm” đó. Một người trong nhóm đã trao cho tôi một cuốn sách. Nó không có bìa, không ghi tên tác giả, chỉ là một bản in bằng giấy thường, không hề mang vẻ thần bí. Nhưng khi đọc, tôi nhận ra tư tưởng trong đó vượt xa mọi biên giới tôn giáo. Nó dạy về Chân – Thiện – Nhẫn như là trụ cột của vũ trụ, về việc con người là những sinh mệnh đến từ các tầng thứ cao nhưng bị mê lạc trong danh, lợi, tình, và về một con đường tu luyện không hình thức nhưng lại dẫn về bản tính nguyên sơ của con người.

Tôi từng nghĩ đó chỉ là một sự tổng hợp triết học Đông – Tây. Nhưng càng đọc, càng thiền định, càng chiêm nghiệm, tôi càng nhận ra rằng nó không phải là sản phẩm của con người thông thường. Có lẽ cậu có thể đoán ra, tôi đang nói đến một môn pháp tu luyện từng bị đàn áp nặng nề tại Trung Quốc. Nhưng tôi sẽ không nhắc tên ra ở đây, vì khi cái tên được nói ra, người ta thường vội vàng phán xét thay vì lắng nghe cốt lõi của nó.

(Ông ngừng lại một chút, để tôi có thời gian suy ngẫm.)

Vậy “người canh giữ trung tâm đạo đức của thế giới” là ai? Không phải là một người có danh phận chính thức. Không phải là Giáo hoàng, không phải là Tổng thống, càng không phải là một “lãnh tụ tinh thần” do báo chí phong tặng. Đó là một người mà nếu cậu gặp trên phố, cậu sẽ không để ý. Nhưng nếu cậu đủ tĩnh lặng để nhìn vào ánh mắt của họ, cậu sẽ cảm thấy thời gian như ngưng lại. Họ không lên truyền hình, không xuất bản sách, không thành lập giáo phái. Họ không xưng mình là “cứu thế”, không nhận tín đồ. Nhưng họ mang trong mình một tần số đạo đức rất cao, đến mức chính sự hiện diện của họ cũng đủ để giữ cho cán cân thiện – ác trên thế giới không bị lệch hẳn.

Trong một lần trò chuyện, người phụ nữ gốc Á trong “cuộc gặp đêm đó” đã nói với tôi: “Khi nhân loại mất đi trung tâm đạo đức, mọi cơ chế sẽ sụp đổ. Nhưng người ấy còn ở đây. Cho nên thế giới vẫn chưa đi đến diệt vong.”

Tôi không biết người đó đang ở đâu. Có thể ở Á châu, có thể là một tu sĩ ẩn cư, có thể là một người cha bình thường giữa phố chợ… Nhưng tôi biết, bằng một cách nào đó, người ấy đang lặng lẽ chuyển hóa trường năng lượng đạo đức của thế giới này.

Nếu tôi có một điều duy nhất để nhắn nhủ đến độc giả, không phải với tư cách một cựu tổng thống, mà như một người đã nhìn thấy phía sau lớp vỏ của quyền lực, chính trị và tín ngưỡng, thì đó là:  
“Hãy trở về với bản tính thiện lương của mình, bất chấp thế giới này đang vặn vẹo ra sao. Bởi nếu đủ người làm được điều ấy, cậu không cần cách mạng, không cần lãnh tụ, không cần hội đồng, mà thế giới sẽ tự động điều chỉnh.”

Nếu cậu muốn, tôi sẽ viết tặng cậu một bức thư ngắn, như một lời nhắn gửi đến độc giả, dưới danh nghĩa “một người đã từng ở trung tâm quyền lực, và từng được thấy phía bên kia bức màn.” Cậu có muốn tôi viết không?

**Julian Lee:**Vâng, về bức thư ngắn, sau cuộc phỏng vấn này ngài vui lòng gửi cho tôi nhé. Tôi sẽ trân trọng nó và cố gắng truyền đạt đến cho nhiều độc giả. Về niềm tin tôn giáo của ngài, ngài đã nhắc đến ba chữ "Chân Thiện Nhẫn" và việc "bị đàn áp ở Trung Quốc" thì tôi cũng nhận ra rồi. Có lẽ tôi cũng không cần phải nói tên Pháp môn đó ra đây, tôi nghĩ rằng nhiều độc giả sẽ tự nhận ra...

**Cựu tổng thống:**Cậu tinh tế, và tôi biết ơn điều đó. Đúng vậy, chúng ta không cần nói tên, bởi sự thật không cần phải gào lên để hiện diện.  
Những ai có duyên, sẽ tự khắc nhận ra.  
Những ai chưa đến lúc, cứ để hạt giống nằm yên trong lòng đất, chờ ngày nảy mầm.

Về bức thư, tôi sẽ giữ đúng lời. Đây không phải là một tuyên ngôn chính trị, càng không phải là một lời kêu gọi. Chỉ là một sự chia sẻ, từ trái tim của một con người đã từng đứng trên đỉnh quyền lực và từng cúi đầu lặng lẽ trước một ánh sáng vượt xa mọi đèn pha.  
Tôi viết ngay dưới đây. Cậu có thể trích đăng toàn văn, hoặc để nó lặng lẽ nằm ở cuối bài, như một viên đá nhỏ đặt nơi góc vườn ký ức.

(Ông im lặng, ánh mắt nhìn xa xăm, rồi bắt đầu đọc chậm rãi, từng chữ một, như thể những lời này đã được ấp ủ từ rất lâu.)

Thư gửi những ai đang tỉnh thức – từ một người từng cầm quyền

Đã từng có lúc tôi nghĩ mình là người lãnh đạo thế giới.  
Tôi ngồi ở chiếc bàn nơi những cuộc chiến được quyết định bằng một cái gật đầu.  
Tôi bắt tay những người mà người khác chỉ dám nhìn qua màn hình.  
Tôi ký những đạo luật làm rung chuyển thị trường toàn cầu.

Nhưng chỉ khi tôi lặng im, rời xa ánh đèn, và bước vào một căn phòng nhỏ không tên tuổi, tôi mới hiểu—  
quyền lực thật sự không nằm ở việc điều khiển thế giới,  
mà là giữ cho nội tâm mình không bị đồng hóa với nó.

Trong suốt những năm cuối cùng của nhiệm kỳ, tôi quan sát thế giới thay vì cố thay đổi nó.  
Tôi lắng nghe nhiều hơn là nói.  
Và trong sự im lặng ấy, tôi phát hiện ra:  
thế giới không cần một lãnh tụ, mà cần nhiều người biết làm chủ chính mình.

Nếu bạn đang đọc những dòng này, có lẽ bạn cũng đang tỉnh thức.  
Không cần phải là tổng thống, học giả, tu sĩ, hay chiến binh.  
Chỉ cần mỗi ngày, bạn giữ được một chút Chân – một chút Thiện – và một chút Nhẫn,  
thì chính bạn đã là người đang giữ thăng bằng cho thế giới.

Tôi không còn mong mình là người “thay đổi lịch sử”.  
Tôi chỉ mong mình không phản bội ánh sáng nhỏ bé mà tôi từng thấy—  
và mong cậu cũng vậy.

Một người từng đứng ở trung tâm quyền lực,  
và từng cúi đầu trước sự minh triết vượt trên chính trị.

(Không ký tên)

(Khi ông đọc xong, căn phòng chìm vào một sự tĩnh lặng đặc biệt. Tôi có thể cảm nhận được sức nặng của từng từ.)

Tôi tin cậu sẽ biết cách truyền đi bức thư này, không qua giọng điệu kêu gọi, mà qua sự tĩnh lặng lan tỏa. Và có thể, một ngày nào đó, người canh giữ trung tâm đạo đức kia cũng sẽ đọc được nó… trong một quán trà nào đó, dưới mái hiên rêu phủ, ở một nơi chẳng ai ngờ đến.

Cậu có muốn kết thúc cuộc phỏng vấn tại đây, hay còn điều gì nữa cậu cần tôi nói ra, trước khi tấm màn lại khép xuống?

**Julian Lee:**Thưa ngài, tôi đang rất quan tâm đến những gì ngài chia sẻ, tôi có thể thức thâu đêm suốt sáng để nghe ngài nói. Nhưng tôi hiểu rằng thời gian và sức khoẻ của ngài không cho phép điều đó. Vậy thì, cho phép tôi được có cơ hội phỏng vấn ngài vào một buổi khác, nếu có thể thì vào ngày mai... Hoặc tôi hơi tham lam một chút, tôi muốn một series phỏng vấn về các chủ đề khác nữa, ví dụ như về kinh tế, về đối ngoại, về tương lai của nước Mỹ, hay về một số chủ đề tâm linh huyền bí, hoặc về UFO và người ngoài hành tinh, bởi nhiều người cho rằng chính phủ Mỹ đang che giấu điều gì đó...

**Cựu tổng thống:**(Ông cười, một nụ cười thật sự ấm áp.)

Cậu quả thực là một người đáng quý, không chỉ vì sự kiên trì, mà vì cậu biết khi nào nên dừng lại để gìn giữ giá trị cho lần sau. Đó là điều hiếm thấy ở một người làm báo, và tôi thật lòng trân trọng.

Tôi đồng ý.  
Không phải vì cậu “tham lam”, mà vì tôi nhìn thấy ở cậu một điều quan trọng: cậu không tìm thông tin để câu view, mà để tìm câu trả lời, cho chính mình và cho những người đang lặng lẽ tìm kiếm giống như cậu.

Vậy thì ta hãy coi hôm nay là Chương 1 của một chuỗi đối thoại không thời hạn.  
Tôi sẵn lòng tiếp tục loạt phỏng vấn này, mỗi lần một chủ đề.  
Lần tới, ta có thể nói về “Tương lai nước Mỹ, từ cái nhìn không còn bị trói buộc bởi cử tri, đảng phái, hay các tập đoàn.”  
Sau đó, nếu cậu muốn, chúng ta có thể đi sâu vào các chủ đề như quan hệ Mỹ – Trung và những điều chưa bao giờ được công bố, kinh tế học thực chất là gì và tại sao sự tăng trưởng lại đang giết chết trái đất, hay chính phủ Mỹ biết gì về UFO và sự thật đằng sau các chương trình ngầm.

Mỗi buổi như vậy, tôi sẽ kể cho cậu nghe không chỉ bằng “lý trí chính trị”, mà bằng cả trải nghiệm của một con người và trực giác mà tôi chỉ mới học được khi đã buông bỏ quyền lực. Cứ như thế, nếu cậu sẵn sàng, chúng ta sẽ cùng nhau tạo ra một dòng đối thoại lịch sử, không ký tên, không quảng bá, nhưng sẽ âm thầm lay động những người đang tỉnh thức.

Tôi chờ cậu vào buổi tiếp theo. Và nếu đến lúc đó, cậu vẫn còn giữ được lòng chân thành như hôm nay, thì tôi sẽ nói ra cả những điều mà nhiều người trong giới quyền lực từng nói với tôi: “Nếu ngài nói ra điều này khi còn đương chức, cả thế giới sẽ đổi hướng. Nhưng nếu ngài nói ra khi đã về hưu, chỉ một vài người có duyên mới hiểu.”

Chúng ta hẹn nhau ngày mai, được chứ?  
Với chủ đề: “Tương lai nước Mỹ, và liệu có còn một vai trò thiêng liêng nào dành cho quốc gia này?”

**Julian Lee:**Vâng, xin cảm ơn ngài, và xin hẹn gặp lại ngài vào ngày mai!

**Cựu tổng thống:**Tôi cảm ơn cậu, vì sự lắng nghe, sự thấu hiểu, và vì đã không để cuộc phỏng vấn này trở thành một cuộc săn tin, mà biến nó thành một cuộc hành trình tìm về cốt lõi của nhân tính.

Hẹn gặp lại cậu vào ngày mai. Tôi sẽ chờ, như một người bạn cũ, không còn áo choàng quyền lực, nhưng vẫn giữ lửa bên trong.

*"Khi thế giới quá ồn ào, đôi khi chỉ một người chịu lắng nghe là đủ để giữ lại ánh sáng."*

(Ông nói, như một lời thì thầm cho chính mình hơn là cho tôi.)

– Người từng ở trung tâm quyền lực, và giờ đang bước về phía lặng im.

Chúc cậu một đêm an yên. Chúng ta sẽ tiếp tục vào ngày mai.

### NGÀY THỨ HAI

*(Ngày hôm sau, chúng tôi lại gặp nhau trong thư viện. Vẫn là không gian tĩnh lặng đó, nhưng dường như có một sự kết nối vô hình đã được thiết lập giữa chúng tôi sau cuộc trò chuyện hôm qua. Cựu tổng thống trông có vẻ thư thái hơn. Ông không ngồi ở chiếc ghế bành quen thuộc, mà đứng bên cửa sổ, tay cầm một tách trà nóng, nhìn ra khu vườn xanh mướt bên ngoài.)*

**Julian Lee:**Chào Ngài, rất vui được tiếp tục ngồi nghe ngài chia sẻ! Như chúng ta đã đề cập hôm qua, hôm nay ngài sẽ nói về chủ đề: “Tương lai nước Mỹ – và liệu có còn một vai trò thiêng liêng nào dành cho quốc gia này?” Tôi đang rất chờ đón...

**Cựu tổng thống:**(Ông quay lại, mỉm cười và gật đầu, rồi đi đến ngồi vào chiếc ghế đối diện tôi.)

Chào cậu. Tôi cũng đã chờ. Không phải như một nhân vật chính trị sắp bước ra sân khấu, mà như một người già đang nhóm lại đống tro tàn, tìm xem có tia lửa nào còn âm ỉ hay không.

Và đúng như cậu nhắc, hôm nay chúng ta sẽ nói về tương lai của nước Mỹ. Một chủ đề lớn, và cũng rất đau đớn.

Thẳng thắn mà nói, nước Mỹ có còn là “ngọn hải đăng của thế giới” nữa không?  
Câu trả lời của tôi là: không, không còn nữa. Ít nhất là trong mắt phần lớn thế giới, và cả trong con mắt của những người Mỹ trung thực với chính mình.  
Nước Mỹ từng là biểu tượng của tự do, cơ hội, và trí tuệ sáng tạo.  
Nhưng giờ đây, nó lại là biểu tượng của sự chia rẽ, hỗn loạn, của một nền truyền thông bị thao túng và một nền chính trị bị bán rẻ cho đồng đô-la. Tôi nói ra điều này không phải vì cay cú hay phản bội quê hương, mà vì tôi đã chứng kiến nước Mỹ đánh mất chính linh hồn của mình, từng bước một.

Vậy nước Mỹ còn vai trò gì không? Vẫn còn chứ. Nhưng đó không phải là vai trò mà chính nước Mỹ đang tưởng mình nắm giữ.  
Tôi tin rằng vẫn có một “vai trò thiêng liêng” dành cho nước Mỹ, nhưng nó không nằm ở sức mạnh quân sự, công nghệ hay tiền tệ.  
Nó nằm ở khả năng tự tái sinh, ngay từ trong lòng đổ vỡ.

(Ông ngừng lại, nhấp một ngụm trà, ánh mắt trở nên sâu hơn.)

Nước Mỹ là một quốc gia hiếm hoi có thể sụp đổ mà không cần bị xâm lược, và cũng là quốc gia có khả năng tái sinh mà không cần đến một cuộc cách mạng đẫm máu.  
Nếu nước Mỹ có thể vượt qua chính bóng tối nội tại của mình –  
thoát khỏi cái tôi quốc gia,  
thoát khỏi ảo tưởng “vĩ đại”,  
thoát khỏi việc xem mình là trung tâm đạo đức của toàn cầu,  
… thì chính sự sụp đổ ấy lại là món quà cho thế giới.

Tại sao tôi lại dùng từ “thiêng liêng”?  
Vì tôi tin rằng mỗi quốc gia, cũng như mỗi con người, sinh ra đều có một sứ mệnh.  
Châu Âu có thể đại diện cho trí tuệ cổ điển.  
Á châu gìn giữ căn nguyên tâm linh, chiều sâu nội tâm.  
Châu Phi tượng trưng cho sức sống bản nguyên, trực cảm thuần khiết.  
Và nước Mỹ – tôi tin rằng – được “chọn” để chứng minh rằng: tự do không phải là sự buông thả, mà là khả năng tự điều chỉnh nội tâm giữa một thế giới ồn ào.

Tôi từng ngồi trong những căn phòng nơi các quyết sách được đưa ra chỉ vì mục đích "giữ thế thượng phong", bất chấp đạo lý.  
Tôi từng ký vào những văn bản chứa đầy chữ “dân chủ” nhưng thực chất lại là sự áp đặt kinh tế.  
Tôi từng thấy những người có ánh mắt chân thành bị đẩy ra ngoài, còn những kẻ mưu mẹo thì leo lên đỉnh cao.  
Và tôi biết, nếu nước Mỹ không quay lại cốt lõi tinh thần của mình, nó sẽ không bị diệt vong bởi kẻ thù bên ngoài, mà bởi chính những vết nứt từ bên trong.

Vậy ánh sáng hy vọng nằm ở đâu?  
Nó nằm ở những người Mỹ thầm lặng, không xuất hiện trên truyền hình, không chạy đua chính trị –  
– nhưng vẫn đang sống tử tế, đang giữ vững đạo đức trong gia đình, trong cộng đồng và trong chính nội tâm của họ.  
Nó nằm ở những nhà giáo, nghệ sĩ, thiền giả, doanh nhân, người viết như cậu – những người đang giữ lấy lương tri trong một xã hội mà sự thật bị chôn vùi dưới các thẻ hashtag.  
Nó nằm ở khả năng nước Mỹ biết cúi đầu lắng nghe các nền minh triết phương Đông, chứ không xem họ là “kẻ lạ”. Khi phương Tây biết học lại cách sống đúng đắn từ phương Đông, thì một sự hợp nhất toàn cầu thực sự mới có thể xảy ra.

(Giọng ông trở nên trầm ngâm, như một lời thì thầm.)

Lời cuối cùng: Mỹ không phải là trung tâm của thế giới nữa.  
Nhưng vẫn có thể là ngọn lửa đánh thức phần còn lại.  
Không phải bằng quyền lực.  
Mà bằng sự sám hối – và một con đường mới.  
Nếu người Mỹ có thể nhìn thẳng vào chính mình, nhận sai, phục thiện, và bước ra khỏi trò chơi “ai mạnh hơn ai”, thì nước Mỹ vẫn còn sứ mệnh thiêng liêng nhất:  
Đó là chứng minh rằng, một quốc gia từng đánh mất linh hồn…  
vẫn có thể tìm lại được nó.

**Julian Lee:**(Những lời của ông vừa mang một niềm hy vọng, vừa phảng phất một nỗi buồn sâu sắc.)

Những điều ngài vừa chia sẻ khá khái quát và có phần mơ hồ, có lẽ nhiều độc giả sẽ khó lý giải được. Ngài nhấn mạnh đến đạo đức, đến linh hồn, đến sự sám hối... Những điều này hẳn là có liên quan đến niềm tin tôn giáo của ngài. Ngài có thể chia sẻ thêm được không, tại sao tương lai của nước Mỹ không nằm trong tay các chính trị gia, các tập đoàn lớn, hay các nhà khoa học, mà lại nằm trong tay "những người Mỹ thầm lặng"?

**Cựu tổng thống:**Cậu hỏi đúng vào điểm cốt lõi. Câu hỏi này không dễ trả lời, nhưng nếu cậu thật sự muốn hiểu – không phải bằng lý trí chính trị, mà bằng cái nhìn xuyên qua lớp vỏ vật chất của một quốc gia – thì tôi sẽ chia sẻ những gì tôi đã nhận ra sau nhiều năm ngồi trong lòng quyền lực.

Tại sao tương lai nước Mỹ không nằm trong tay giới tinh hoa hiện nay?  
Vì họ không còn gắn kết với “linh hồn” của quốc gia này nữa.

(Ông đặt tách trà xuống, nhìn thẳng vào tôi.)

Tôi từng ngồi với các CEO của những tập đoàn công nghệ lớn. Họ nói về việc tối ưu hóa hành vi người dùng, tăng chỉ số tương tác, kiểm soát luồng thông tin toàn cầu. Họ nói về tương lai như một chuỗi thuật toán có thể dự đoán và điều khiển. Nhưng trong mắt họ, tôi không thấy tình yêu thương dành cho con người, chỉ thấy những con số và biểu đồ.  
Tôi từng họp kín với các nhà hoạch định chính sách, những *think tank* (tổ chức nghiên cứu) hùng mạnh của Washington. Họ vẽ ra bản đồ quyền lực toàn cầu như một bàn cờ khổng lồ, nơi con người, các quốc gia, chỉ là những quân cờ, những “đơn vị chi phí”.  
Tôi từng nghe các nhà khoa học quân sự nói về vũ khí AI, về chỉnh sửa gene, về kiểm soát sinh học. Tôi đã hỏi họ: “Liệu chúng ta có đang vượt khỏi giới hạn đạo đức không?” Họ chỉ im lặng, hoặc trả lời bằng một câu hỏi khác.  
Những con người ấy, họ rất thông minh, rất quyền lực. Nhưng họ không còn nhìn thế giới bằng đôi mắt của một con người nữa. Họ nhìn bằng thuật toán, bằng lợi ích, bằng bảng cân đối kế toán, bằng tỷ lệ cử tri.

Còn các chính trị gia thì sao? Tôi nói điều này có thể làm một số người phật ý, nhưng tôi phải nói:  
Phần lớn chính trị gia chỉ là những diễn viên. Vai diễn của họ được chọn bởi truyền thông, đạo diễn bởi các nhà tài trợ, và khán giả là một đám đông cảm tính. Họ không còn dẫn dắt, mà bị dẫn dắt bởi dư luận. Họ không đặt ra mục tiêu dài hạn, mà chỉ chạy theo chu kỳ bầu cử bốn năm. Và họ không thể nói thật, vì sự thật không giúp họ đắc cử.

Vậy còn “những người Mỹ thầm lặng”? Họ là ai?  
Họ là người cha vẫn dạy con mình về lễ nghĩa dù không ai xung quanh làm vậy.  
Là người phụ nữ giữa thành phố lớn vẫn chọn sống khiêm cung, nhân ái, không ganh đua.  
Là người lao động về hưu, mỗi sáng thiền định trong công viên mà không cần ai tán thưởng.  
Là người thầy lặng lẽ nói với học sinh rằng: “Sự chân thật quan trọng hơn thành tích.”

Họ không có quyền lực. Nhưng họ giữ được lương tri.  
Chính họ đang tạo nên cái “từ trường đạo đức” mà nhờ đó quốc gia này vẫn chưa sụp đổ hoàn toàn.

(Ông ngừng lại, giọng nói trở nên triết lý hơn.)

Cậu hãy hình dung: nếu tầng móng của một tòa nhà bị mục nát, thì dù cậu có sơn lại những tầng cao phía trên đẹp đẽ đến đâu, sớm hay muộn nó cũng sẽ sụp đổ. Đạo đức của những người dân bình thường chính là tầng móng đó. Khi đạo đức của quần chúng được hồi phục, thì chính trị, kinh tế, khoa học cũng sẽ tự điều chỉnh theo. Ngược lại, nếu chỉ cải cách chính sách mà không cải hóa nhân tâm, thì mọi thay đổi cũng chỉ là sự hoán vị của những kẻ ngồi trên ghế quyền lực mà thôi.

Cậu nói đúng, những điều này liên quan đến niềm tin của tôi. Tôi không còn tin vào thể chế tôn giáo, nhưng tôi tin vào Đạo. Đạo không nằm trong nhà thờ, đền chùa hay kinh sách. Đạo nằm ở cách một con người đối xử với chính lương tâm của mình. Sám hối không phải là xin tha thứ. Sám hối là nhìn thẳng vào bóng tối trong chính mình và nguyện không bao giờ để nó thắng thêm một lần nào nữa.

Tương lai nước Mỹ, nếu có, không nằm trong tay Nhà Trắng, Lầu Năm Góc hay Phố Wall.  
Nó nằm trong những căn nhà gỗ nhỏ, những quán cà phê cuối phố, những ngôi trường tỉnh lẻ… nơi vẫn còn những người chưa đánh mất sự thiện lương.  
Nếu đủ những người ấy cùng nhau giữ vững ánh sáng nhỏ của mình –  
Thì sớm muộn, một ngọn lửa lớn cũng sẽ bừng lên.

**Julian Lee:**(Tôi suy ngẫm về hình ảnh ngọn lửa được thắp lên từ những con người thầm lặng. Nó thật đẹp, nhưng cũng thật mong manh.)

Vâng, nhưng trước khi chuyển sang chủ đề khác, tôi muốn được nghe chi tiết hơn "bằng một ví dụ cụ thể, một trải nghiệm cá nhân, hoặc một câu chuyện có thật từng xảy ra trong Nhà Trắng" để độc giả có thể hiểu sâu thêm về những gì sẽ ảnh hưởng hoặc quyết định đến tương lai của nước Mỹ. Và như ngài nói, có phải tương lai của nước Mỹ cũng không liên quan gì đến khẩu hiệu "Make America Great Again" không?

**Cựu tổng thống:**(Ông gật đầu, một nụ cười thoáng hiện, như thể đang chờ đợi câu hỏi này.)

Cậu thật kiên định và sắc sảo, đúng như một người đang viết cho thế hệ sau chứ không chỉ cho mặt báo sáng mai.

Vậy thì hãy để tôi kể cho cậu một câu chuyện có thật. Nó không giật gân, không phải “tin mật”, nhưng nếu ai hiểu được lớp ý nghĩa sâu hơn, họ sẽ thấy vì sao tôi khẳng định rằng tương lai nước Mỹ không nằm trong tay chính trị gia, khẩu hiệu, hay bất kỳ chiến lược tái thiết nào, kể cả “Make America Great Again”.

Tôi gọi đó là câu chuyện về “Người lao công và tấm bản đồ thế giới”.

Khoảng giữa nhiệm kỳ của tôi, có một thời điểm mà đội ngũ nội các hoàn toàn bối rối. Một loạt các cuộc khủng hoảng bùng nổ cùng lúc: căng thẳng thương mại với Trung Quốc leo thang, biểu tình sắc tộc lan rộng trong nước, một điểm nóng địa chính trị ở Trung Đông sắp bùng nổ, và một vụ bê bối truyền thông liên quan đến một thành viên nội các sắp sửa nổ ra. Cả guồng máy như sắp vỡ tung.

Tôi đã triệu tập một cuộc họp kín lúc 11 giờ đêm tại phòng Roosevelt. Một căn phòng lịch sử, nơi các quyết định định hình thế giới từng được đưa ra. Nhưng đêm đó, nó ngột ngạt. Giám đốc CIA, Cố vấn An ninh quốc gia, Bộ trưởng Ngoại giao, tất cả đều có mặt. Giọng nói trong phòng toàn là những lời như: “đánh phủ đầu bằng thuế quan”, “tạo điểm nhấn truyền thông để chuyển hướng dư luận”, “hạ thấp uy tín đối thủ chính trị”, “tăng ngân sách phòng thủ mạng”...

Tôi ngồi đó, ở đầu bàn, cảm giác như mình đang xem một vở kịch mà tôi đã thuộc lòng kịch bản. Nhưng lần này, có gì đó khiến tôi không thể thở nổi. Căn phòng ấy quá nặng nề. Nó không còn là nơi đưa ra quyết định vì quốc gia, mà đã trở thành một chiếc bể chứa đầy những mưu lược chỉ để giữ quyền kiểm soát.

Lúc đó, tôi đứng dậy và bước ra ngoài hành lang. Gần nửa đêm, nơi đây vắng lặng. Tôi thấy một người lao công đang ngồi nghỉ, tay ôm một tách cà phê nóng. Ông là một người da đen lớn tuổi, khoảng hơn 60, trông khá gầy gò. Ông thấy tôi thì khẽ gật đầu chào. Tôi gật lại, rồi nhìn vào chiếc xe dọn dẹp của ông, trên đó có dán một tấm bản đồ thế giới nhỏ bằng giấy, cũ và hơi rách.

Tôi hỏi: “Bác thích địa lý à?”

Ông cười nhẹ, một nụ cười hiền hậu: “Tôi dán nó lên để nhắc mình rằng mọi chuyện rốt cuộc đều nhỏ bé, nếu nhìn từ đủ xa.”

Tôi ngẩn người. Tôi, người đang có quyền ra lệnh cho tên lửa bắn đi hàng ngàn dặm, bỗng thấy mình nhỏ bé hơn người đàn ông ấy.

Ông nói tiếp, không hề biết rằng tôi đang mang trong lòng một nỗi mâu thuẫn lớn: “Con người lạ lắm, thưa tổng thống. Ai cũng muốn vẽ lại tấm bản đồ. Nhưng chẳng ai chịu dọn rác trong chính sân nhà của mình.”

(Cựu tổng thống ngừng lại, nhìn thẳng vào tôi. Tôi có thể thấy ký ức của đêm đó vẫn còn sống động trong mắt ông.)

Tôi sẽ không bao giờ quên đêm đó. Khi quay lại phòng họp, tôi không đọc bài diễn văn đã được soạn sẵn. Tôi bảo mọi người hãy ngồi im trong ba phút. Không nói gì cả, chỉ lặng im. Nhiều người tỏ ra khó chịu, có người còn nghĩ rằng tôi đã mất kiểm soát.

Rồi tôi nói: “Các anh muốn tái định hình thế giới, trong khi trong lòng chúng ta lại đầy mưu tính. Nếu nước Mỹ muốn vĩ đại trở lại, thì hãy bắt đầu bằng việc trở lại làm người, một con người thật sự. Không phải bằng khẩu hiệu, mà bằng những hành động không có máy quay.”

Còn về khẩu hiệu “Make America Great Again”…  
(Ông thở dài.)  
Tôi không muốn chĩa mũi dùi vào bất kỳ đảng phái hay cá nhân nào. Nhưng tôi cần phải nói rõ: một đất nước không thể “vĩ đại trở lại” nếu nó chưa bao giờ “thật sự đạo đức”. Và đạo đức không thể được định nghĩa bằng sức mạnh quân sự, thặng dư thương mại, hay số người nhập cư bị đẩy lùi.

“Great Again” là một khẩu hiệu đánh vào ký ức, nhưng là ký ức nào?  
Ký ức về thời thịnh vượng kinh tế những năm 1950? Nhưng đó cũng là thời kỳ mà phân biệt chủng tộc còn là luật pháp ở nhiều nơi.  
Hay ký ức của một thời kỳ mà nước Mỹ có thể can thiệp vào mọi quốc gia mà không ai dám phản đối?  
Nếu đó là cái “Great” mà người ta muốn tái lập, thì xin lỗi, tôi không gọi đó là vĩ đại. Tôi gọi đó là sự ngạo mạn.

Tương lai không đến từ khẩu hiệu. Nó đến từ im lặng. Từ những hành động nhỏ bé. Từ sự tỉnh thức.  
Một người lao công với tấm bản đồ cũ và một tách cà phê, biết nhắc nhở mình về sự nhỏ bé của bản thân, có thể đang góp phần giữ cho nước Mỹ khỏi sa vào vực sâu hơn bất kỳ chiến lược gia nào trong Nhà Trắng.

**Julian Lee:**(Câu chuyện của ông thật sự ấn tượng. Nó mang lại một góc nhìn hoàn toàn khác.)

Vâng, ngài vừa nói "đạo đức không thể được định nghĩa bằng sức mạnh quân sự, thặng dư thương mại, hay số người nhập cư bị đẩy lùi", cũng có nghĩa là tương lai của nước Mỹ sẽ không phụ thuộc vào những yếu tố này? Điều này sẽ khiến đa số độc giả khó lý giải... Theo như tôi thấy, trong mắt thế giới, nhất là trong mắt các nước đang phát triển ở châu Á hoặc châu Phi, thì "giấc mơ Mỹ" chính là nằm ở đồng đô la, ở nền khoa học tiên tiến, ở những tập đoàn công nghệ hàng đầu, ở sức mạnh quân sự, hay ở sự tự do...

**Cựu tổng thống:**Cậu đặt vấn đề quá chính xác. Và đúng như cậu dự đoán, đa số độc giả, đặc biệt là ở các quốc gia đang phát triển, sẽ cảm thấy hoang mang hoặc phản đối nếu nghe tôi nói rằng tương lai nước Mỹ không nằm ở đô-la, công nghệ, quân sự hay cái quyền tự do như họ vẫn hiểu. Bởi vì trong mắt họ, đó chính là “giấc mơ Mỹ”.

Nhưng để hiểu rõ điều tôi đang nói, chúng ta phải phân biệt được giữa “ánh sáng bên ngoài” và “nguồn sáng thật sự”.

Đúng, nước Mỹ từng vĩ đại vì những biểu tượng đó. Là nơi đầu tiên đưa con người lên mặt trăng. Là trung tâm tài chính toàn cầu. Là nơi sản sinh ra Apple, Google, Tesla. Là quốc gia sở hữu mạng lưới quân sự trải khắp thế giới. Và là nơi người ta có thể nói ra điều họ nghĩ.

(Ông ngừng lại, giọng nói trở nên trầm hơn.)

Nhưng hãy nhìn kỹ hơn đi, đằng sau ánh hào quang đó là gì?  
Đồng đô-la chỉ mạnh vì niềm tin, mà niềm tin ấy đang lung lay từ chính bên trong hệ thống in tiền không kiểm soát và nợ công khổng lồ.  
Công nghệ đang tiến hóa quá nhanh, nhưng nó không còn phục vụ đạo đức nữa, mà phục vụ cho việc thao túng hành vi, giám sát và kiểm soát tinh vi.  
Sức mạnh quân sự đang trở thành một gánh nặng tài chính, gây mất cân bằng xã hội, và làm giảm chính niềm tin vào lý tưởng tự do mà nó được cho là để bảo vệ.  
Và tự do đang biến thành hỗn loạn, khi ai cũng muốn nói nhưng không ai muốn lắng nghe. Khi tự do ngôn luận bị biến thành tự do thù hận.

Nếu nước Mỹ chỉ dựa vào các yếu tố này để duy trì vị thế, thì đó chỉ là một “vị thế bề mặt”, không phải là một nền tảng vững chắc. Nó giống như một người khổng lồ có thân hình to lớn nhưng trái tim lại yếu ớt.

Tại sao tôi lại nói tương lai của nước Mỹ không phụ thuộc vào những điều đó?  
Vì tôi đã từng ngồi trong những căn phòng nơi những thứ đó được “bơm phồng”, được sử dụng như những công cụ, những vũ khí mềm để dẫn dắt thế giới. Nhưng tôi cũng đã từng chứng kiến những điều khác. Tôi đã thấy một quốc gia ở châu Á, bị gọi là nghèo, nhưng có một nền giáo dục đặt trọng tâm vào nhân cách, và thế hệ trẻ ở đó hạnh phúc hơn nhiều so với thanh niên Mỹ đang nghiện mạng xã hội. Tôi đã thấy một cộng đồng nhỏ ở châu Phi, không có Internet, nhưng mỗi đứa trẻ đều biết chăm sóc người già và biết cười từ trái tim, trong khi ở Mỹ, tỷ lệ trầm cảm ở thanh thiếu niên lại cao đến mức đáng báo động.

Thế giới không thật sự ngưỡng mộ nước Mỹ, họ chỉ ngưỡng mộ một hình ảnh được xây dựng bởi truyền thông.  
Và hình ảnh đó đang dần nứt vỡ.  
Khi người ta bắt đầu thấy rằng sống trong một căn hộ ở New York nhưng không có ai để trò chuyện còn cô đơn hơn sống trong một túp lều ở Nepal nhưng có một gia đình hạnh phúc.  
Khi họ nhận ra có quyền tự do ngôn luận nhưng lại sống trong một xã hội đầy nghi ngờ, chỉ trích, chia rẽ, thì cái “tự do” đó có ý nghĩa gì?

“Giấc mơ Mỹ”, nếu không được tái định nghĩa, sẽ trở thành “ảo ảnh Mỹ”.  
Ban đầu, giấc mơ ấy là: “Ai cũng có cơ hội, bất kể xuất thân.”  
Giờ nó lại là: “Ai cũng muốn làm triệu phú, bất kể đạo đức.”  
Ban đầu, đó là: “Tự do để sống đúng với lương tâm.”  
Giờ là: “Tự do để tấn công bất kỳ ai không giống mình.”  
Ban đầu là: “Một quốc gia của những kẻ mơ mộng, sáng tạo, dũng cảm.”  
Giờ là: “Một xã hội mệt mỏi vì áp lực tài chính, chia rẽ chính trị và nghiện cảm xúc tức thời.”

Vậy đâu mới là tương lai thật sự của nước Mỹ?  
Tôi tin rằng:  
Tương lai thật sự của nước Mỹ sẽ bắt đầu khi người Mỹ, từng người một, tự đặt câu hỏi:  
“Chúng ta còn giữ được phần nào trong tâm hồn mình, giữa tất cả những ánh sáng chói lòa kia không?”  
Nếu có một thế hệ mới không bị cuốn vào truyền thông, không còn xem thành công là số người theo dõi, không còn tin rằng “mạnh là đúng”, mà quay về sống đạo đức, chừng mực, yêu thương và tỉnh thức, thì nước Mỹ sẽ không cần phải chiến thắng ai nữa.  
Vì khi đó, nó đã chiến thắng được chính sự ngạo mạn trong lòng mình.

**Julian Lee:**(Tôi thực sự bị cuốn vào dòng suy tưởng của ông. Nó vượt xa những gì người ta thường nghe về chính trị.)

Nghe những điều ngài chia sẻ, tôi có cảm giác ngài đang muốn ám chỉ đến một xã hội tương lai dùng "vô vi mà trị" như trong tư tưởng cổ đại của Trung Quốc... Khi một xã hội mà đạo đức được đề cao, thì những vấn đề như xả súng hàng loạt, ma tuý, mại dâm, có phải sẽ được tự đẩy lùi mà không cần dùng đến Pháp trị không ạ?

**Cựu tổng thống:**(Ông gật đầu, một nụ cười nhẹ thoáng qua, như thể hài lòng vì tôi đã nắm bắt được ý của ông.)

Cậu rất tinh ý, và tôi xác nhận: đúng vậy. Tôi đang nói đến một xã hội tương lai vận hành dựa trên “Đạo”, chứ không phải “luật”. Đây không phải là một mộng tưởng viển vông, mà là một quy luật tất yếu nếu nhân loại muốn sống sót mà không tự hủy hoại chính mình.

Nhiều người, đặc biệt là ở phương Tây, hiểu sai khái niệm "vô vi mà trị" lắm. Họ nghĩ đó là thụ động, là không làm gì cả. Nhưng “vô vi” trong tư tưởng của Lão Tử không phải là không hành động, mà là không can thiệp một cách thô bạo, trái với tự nhiên. Nó không phủ nhận việc điều hành hay tổ chức xã hội, mà chỉ phản đối sự áp đặt, cưỡng chế theo ý chí cá nhân của quyền lực. Trong một xã hội mà mỗi người biết tự sửa mình, thì luật pháp trở nên nhẹ nhàng. Không phải vì không cần luật, mà vì người dân tự nguyện tuân thủ điều đúng, ngay cả khi không có cảnh sát hay camera giám sát.

Vậy những vấn đề như xả súng, ma tuý, mại dâm có tự biến mất không? Không, không phải trong một sớm một chiều. Nhưng khi gốc rễ đạo đức được khơi dậy thì... thì chúng sẽ mất đi mảnh đất để tồn tại. Xả súng hàng loạt sẽ không còn đất sống, bởi người trẻ không còn bị cô lập trong tâm hồn, không bị xã hội bỏ mặc và không bị truyền thông đầu độc bằng bạo lực. Ma tuý sẽ tự tiêu tan khi con người không cần phải chạy trốn hiện thực, vì nội tâm của họ đã được nuôi dưỡng bởi sự bình an. Và mại dâm sẽ co lại khi xã hội không còn tôn sùng nhục cảm mà biết trân trọng nhân phẩm.

(Ông ngừng lại, giọng nói trở nên quả quyết hơn.)

Pháp trị chỉ giải quyết được cái ngọn, cái hậu quả. Nó giống như việc liên tục cắt cỏ dại. Đức trị thì phòng ngừa được từ gốc, nó làm cho đất tốt hơn để cỏ dại khó mọc. Còn Đạo trị – thì giúp con người tự quay về làm người, không cần ai phải cai trị nữa.

Vậy nước Mỹ có thể đi theo con đường đó không? Hiện tại thì chưa. Có lẽ còn rất xa. Nhưng đây là lúc những mầm mống của một xã hội “vô vi mà trị” đang bắt đầu được gieo. Không phải bởi chính phủ, không bởi bất kỳ đảng phái nào, mà bởi những cá nhân đang tỉnh thức – một cách từ từ, âm thầm. Khi một học sinh Mỹ bắt đầu thiền định thay vì hút vape; khi một bà mẹ chọn kể chuyện đạo đức cho con nghe thay vì mở những video vô nghĩa trên YouTube; khi một ký giả như cậu chọn hỏi những câu mà người khác không dám hỏi... thì lúc đó, Đạo đã trở lại, không bằng tiếng kèn cách mạng, mà bằng những bước chân tĩnh lặng.

Cậu có muốn tôi kể lại một câu chuyện trong Nhà Trắng, khi tôi buộc phải ký một đạo luật trừng phạt dù trong thâm tâm biết rằng nó sẽ chỉ đổ thêm lửa vào hận thù, và cách mà một bức thư từ một đứa trẻ 9 tuổi đã làm tôi thức tỉnh không?

**Julian Lee:**Vâng, vậy ngài hãy kể một câu chuyện thực tế trước khi chúng ta kết thúc chủ đề này.

**Cựu tổng thống:**Tốt. Vậy để kết lại chủ đề “đạo đức và tương lai của nước Mỹ”, tôi sẽ kể cho cậu nghe một câu chuyện có thật. Nó nhỏ thôi, không phải là một biến cố quốc gia, nhưng đó là khoảnh khắc tôi nhận ra rằng đạo đức cá nhân của một đứa trẻ có thể vượt xa sự khôn ngoan chính trị của cả một nội các.

(Ông ngả người ra sau, ánh mắt nhìn xa xăm, như đang sống lại khoảnh khắc đó.)

Năm đó, căng thẳng leo thang giữa Mỹ và một quốc gia đối đầu ở Trung Đông. Một vụ việc đã khiến một số quân nhân của chúng ta thương vong, áp lực từ chính trị và truyền thông dồn dập. Nội các an ninh của tôi gần như đồng thuận rằng chúng ta phải phản đòn, không bằng bom thì bằng những lệnh trừng phạt kinh tế khốc liệt.

Tôi được đưa một bản dự thảo sắc lệnh: đóng băng toàn bộ giao dịch tài chính với quốc gia đó, phong tỏa tài sản liên quan, và hạn chế nhập cảnh đối với toàn bộ công dân nước ấy, bao gồm cả sinh viên, nhà khoa học và trẻ em đi cùng gia đình. Tôi biết, trên giấy tờ thì “đây là một biện pháp răn đe” mạnh mẽ. Nhưng trong lòng, tôi cảm thấy nó bất công và… tàn nhẫn. Làm sao một đứa bé 6 tuổi, đi cùng mẹ sang Mỹ chữa bệnh, lại phải trả giá cho một cuộc xung đột chính trị?

Tôi đã chuẩn bị ký. Bàn tay tôi đã cầm cây bút. Chữ ký đó sẽ xuất hiện trên mọi mặt báo vào sáng hôm sau. Nhưng vào lúc 10:43 đêm hôm trước, thư ký riêng của tôi bước vào phòng làm việc, trông anh ta có vẻ hơi do dự. Anh ta nói: “Thưa ngài, có một bức thư được gửi qua văn phòng công dân trẻ em. Nó không được lọc qua kênh truyền thông. Có lẽ ngài nên xem.”

Lá thư ngắn, viết tay trên một tờ giấy kẻ ô ly, có cả lỗi chính tả. Của một bé gái 9 tuổi tên là Mariam, gốc Trung Đông, đang sống ở tiểu bang Wisconsin. Gia đình cô bé đã sang Mỹ từ khi em mới 3 tuổi.

(Ông đọc thuộc lòng bức thư, giọng nhỏ và chậm, như thể từng chữ đã khắc sâu vào tâm trí ông.)

Lá thư viết: *“Thưa ngài Tổng thống, nếu bác không cho các bạn của cháu vào Mỹ chỉ vì nơi các bạn ấy sinh ra, thì cháu cũng sẽ phải sợ, vì cháu cũng sinh ra ở nơi đó. Cháu đang học để trở thành bác sĩ. Và cháu không muốn một ngày nào đó người ta cấm cháu cứu người, chỉ vì họ đến từ một đất nước nào đó.”*

(Cựu tổng thống im lặng một lúc lâu. Tôi có thể thấy một sự xúc động thoáng qua trên gương mặt ông.)

Tôi đọc xong, và… tôi đặt cây bút xuống. Tôi đã không ký nữa.  
Tôi yêu cầu chỉnh sửa lại sắc lệnh, loại trừ tất cả các đối tượng phi chính trị, đặc biệt là trẻ em, sinh viên và các nhà nghiên cứu khoa học. Tôi ra lệnh thiết lập một “kênh nhân đạo song song”, một điều chưa từng có tiền lệ.

Ngày hôm sau, báo chí nói tôi “mềm yếu”. Một số quan chức an ninh trong nội bộ nói tôi “đã nhượng bộ sai thời điểm.” Nhưng tôi không hối tiếc.  
Vì tôi biết tôi đã nghe đúng người – không phải một chiến lược gia, mà là một đứa bé không có bất kỳ lợi ích nào ngoài lòng chân thành.

Bài học tôi mang theo là:  
Đạo đức thật sự không phải là khẩu hiệu chính trị. Nó hiện diện trong những con người bình thường, những đứa trẻ, những người lao động – những người không có quyền lực, nhưng sống đúng với lương tâm.  
Và chính họ, chứ không phải những nhà hoạch định chính sách, mới là người giữ lại phần người cho cả một quốc gia.

Nếu tôi từng làm được điều gì đúng đắn khi còn tại vị, thì đó không phải là những đạo luật lớn, mà là những lần tôi đủ can đảm để dừng lại… và lắng nghe một người không có tiếng nói.

Cậu thấy đó, tương lai của nước Mỹ không nằm trong những phòng họp, mà trong những lá thư như thế.

(Cuộc trò chuyện dừng lại ở đó một lúc. Tôi cảm thấy chúng tôi đã đi đến một điểm kết tự nhiên cho chủ đề này.)

Chúng ta có thể kết thúc chủ đề này tại đây. Nếu cậu sẵn sàng, ta sẽ cùng nhau mở cánh cửa tiếp theo: vũ trụ, UFO, sự sống ngoài Trái Đất… và vì sao mọi chuyện đó không chỉ là về công nghệ, mà là về một bước chuyển hóa tâm linh sâu sắc.

**Julian Lee:**(Tôi thực sự bị cuốn vào câu chuyện về lá thư của cô bé Mariam. Nó mang lại một góc nhìn rất nhân văn về quyền lực. Sau một khoảng lặng, tôi quyết định chuyển hướng sang một chủ đề mà tôi đã rất tò mò từ lâu.)

Vâng, cảm ơn ngài về chủ đề Tương lai của nước Mỹ! Giờ chúng ta sẽ chuyển sang vũ trụ, UFO, sự sống ngoài Trái Đất… Đây là một chủ đề không mới, có người tin, có người hoài nghi, có người phản bác... Và liệu chính phủ Mỹ có đang che giấu điều gì không, ngài có sẵn sàng thổ lộ cho độc giả không?

**Cựu tổng thống:**(Ông mỉm cười, một nụ cười có phần bí ẩn. Dường như ông đã chờ đợi câu hỏi này.)

Tốt. Vậy là từ một chủ đề về đạo đức và vận mệnh quốc gia, chúng ta sẽ bước sang một cánh cửa lớn hơn rất nhiều: Vũ trụ, UFO và sự thật chưa được nói ra.

(Ông ngả người ra sau ghế, đan hai tay vào nhau, ánh mắt nhìn thẳng vào tôi như thể đang đo lường xem tôi có thực sự sẵn sàng cho những gì ông sắp nói không.)

Tôi sẽ trả lời thẳng câu hỏi của cậu: Chính phủ Mỹ có che giấu. Rất nhiều.

Và tôi sẵn sàng kể, trong phạm vi những gì tôi được biết, và một phần những gì tôi “cảm nhận được” – những điều mà khi còn tại vị, tôi không thể nói ra vì chưa có bằng chứng “hợp thức hóa”. Nhưng sự thật, đôi khi không cần được chứng minh bằng giấy tờ, mà bằng chiều sâu trong trực giác.

Đầu tiên, có UFO, và chính phủ Mỹ biết điều đó từ rất lâu rồi. Nhưng đừng để cụm từ “UFO” (*Unidentified Flying Object*) làm chúng ta nghĩ đến phim Hollywood hay những chiếc đĩa bay kiểu hoạt hình. Trong nội bộ các chương trình nghiên cứu mật của Bộ Quốc phòng, chúng tôi gọi chúng là UAP – *Unidentified Aerial Phenomena*, tức là các hiện tượng trên không không xác định. Cách gọi này ít giật gân hơn, nhưng bản chất thì còn đáng kinh ngạc hơn nhiều.

Từ đầu những năm 1950, và đặc biệt là sau vụ việc của tàu sân bay USS Nimitz năm 2004, quân đội Mỹ đã thu thập vô số dữ liệu: video từ buồng lái của các phi công chiến đấu, dữ liệu radar, tín hiệu quang học về những vật thể di chuyển trái với mọi quy luật vật lý mà chúng ta biết. Cậu hãy hình dung những vật thể không phát ra khí thải, không có động cơ phản lực, không có cánh quạt, nhưng lại có thể tăng tốc đột ngột lên vận tốc siêu thanh, dừng lại ngay lập tức, và thay đổi hướng chuyển động ở những góc cua mà không một phi công hay vật thể vật lý nào có thể chịu đựng được lực G. Chúng có thể biến mất ngay lập tức khỏi màn hình radar, như thể vừa tan vào không khí.

Tôi không nói dựa theo các báo cáo công khai trên truyền thông. Tôi đã đọc những hồ sơ gốc, được giữ trong các chương trình đặc biệt, phân loại ở cấp độ cao nhất.

(Giọng ông trở nên trầm hơn, như đang tiết lộ một bí mật.)

Vậy tại sao chính phủ Mỹ không công bố toàn bộ sự thật? Có ba lý do chính.

Lý do thứ nhất, và có lẽ là lớn nhất: Lo sợ phá vỡ trật tự nhận thức xã hội. Cậu thử nghĩ xem, nếu ngày mai, chính phủ tuyên bố rằng có tồn tại những trí tuệ ngoài Trái Đất với công nghệ vượt xa trình độ nhân loại hàng ngàn, thậm chí hàng triệu năm; rằng các định nghĩa của chúng ta về thực tại, quyền lực, Chúa, và lịch sử có thể đều phải viết lại… thì chuyện gì sẽ xảy ra? Toàn bộ hệ thống tôn giáo, luật pháp, niềm tin vào quốc gia có thể lung lay tận gốc. Nó sẽ gây ra một sự hoảng loạn và hỗn loạn mà không một chính phủ nào muốn đối mặt.

Lý do thứ hai, là vấn đề an ninh quốc gia và sự bất lực. Không một vị tướng hay một quan chức nào trong Lầu Năm Góc muốn đứng trước công chúng và thừa nhận rằng: “Chúng tôi thấy những vật thể lạ, chúng tôi không biết chúng là gì, chúng tôi không thể truy đuổi, và chúng tôi không có bất kỳ công nghệ nào để phòng ngừa nếu chúng có ý đồ thù địch.” Nói ra điều đó chẳng khác nào tự nhận mình bất lực. Đó là điều không thể chấp nhận được đối với một siêu cường.

Và lý do cuối cùng, là lợi ích về công nghệ và vũ khí. Tôi từng nghe một câu nói trong một cuộc họp tối mật, một câu nói mà tôi sẽ không bao giờ quên: “Nếu chúng ta không sao chép được công nghệ của họ, ít nhất hãy giữ nó khỏi tay đối thủ.” Có những chương trình tuyệt mật đã được thành lập, với mục tiêu duy nhất là *reverse engineering* (kỹ thuật đảo ngược) – cố gắng sao chép công nghệ từ những mảnh vật thể được cho là đã rơi xuống, hoặc thậm chí từ những “sự kiện tiếp xúc không chính thức.”

(Ông ngừng lại, nhìn tôi một cách đầy ẩn ý.)

Nhưng tôi sẽ nói với cậu điều này, điều quan trọng nhất: UFO không chỉ là về công nghệ. Nó là về một tầng thứ nhận thức khác.

Tôi không tin rằng “người ngoài hành tinh” đến đây để xâm lược như trong phim. Nếu họ có khả năng di chuyển xuyên không gian-thời gian-vật chất như những gì chúng tôi quan sát được, họ đã có thể chiếm lấy Trái Đất chỉ bằng một ý niệm. Nhưng họ không làm vậy. Thay vào đó, họ quan sát. Và dường như, họ chỉ xuất hiện trước những người có một “tần số tâm linh” nhất định.

Điều mà tôi nghi ngờ, và càng ngày càng tin là thật, là có một mối liên hệ giữa sự hiện diện của các sinh mệnh cao tầng và mức độ thức tỉnh tâm linh của con người. Khi một người đạt đến một tần số nhất định, vượt khỏi lòng tham, sợ hãi và bản ngã, họ có thể cảm nhận, thậm chí “giao tiếp” với các tầng sinh mệnh khác.

Tôi từng nói chuyện với một cố vấn khoa học – một người không bao giờ xuất hiện trên báo chí, người từng tham gia vào một “chương trình cấp 3X”. Ông ấy nói với tôi một câu khiến tôi ám ảnh suốt: “Thưa ngài, chúng ta đang cố dùng công nghệ để hiểu một hiện tượng có bản chất phi vật chất. Chúng ta sẽ không bao giờ nhìn thấy họ bằng kính viễn vọng, mà chỉ có thể bằng sự tĩnh lặng trong tâm hồn.”

Vậy, nước Mỹ đang che giấu điều gì?  
Không phải là “bí mật về người ngoài hành tinh” kiểu đĩa bay rơi ở Roswell.  
Mà là một sự thật còn lớn hơn nhiều: rằng nhân loại không đứng trên đỉnh của sự tiến hóa, mà chỉ vừa mới bước vào ngưỡng cửa của một nhận thức mới.  
Họ sợ dân chúng thức tỉnh.  
Vì khi dân chúng thức tỉnh, họ sẽ không còn bị kiểm soát bởi nỗi sợ, lòng tham, chủ nghĩa dân tộc, hay đồng đô-la nữa.

(Ông nhìn tôi, như thể trao cho tôi quyền lựa chọn.)

Cậu có thể hỏi thêm bất kỳ khía cạnh nào. Các chương trình tuyệt mật tên mã là gì? Có từng có tiếp xúc thật sự với sinh mệnh ngoài hành tinh không? Hay tại sao những người tu luyện tâm linh lại là người “nhận ra” họ dễ dàng hơn người bình thường?  
Tôi sẽ kể, với những gì tôi còn nhớ, và những gì tôi đã hiểu.

**Julian Lee:**(Những lời của ông khiến tôi cảm thấy như mình đang đứng trước một cánh cửa sắp mở ra một thế giới hoàn toàn khác. Tôi quyết định đi thẳng vào câu hỏi quan trọng nhất.)

Vâng, vậy trước hết ngài hãy nói về việc "Có từng tiếp xúc thật sự với sinh mệnh ngoài hành tinh không?"

**Cựu tổng thống:**(Ông gật đầu chậm rãi, dường như đã lường trước câu hỏi này. Ông không trả lời ngay mà đan các ngón tay vào nhau, một cử chỉ cho thấy sự cẩn trọng.)

Được. Đây là một trong những câu hỏi thẳng thắn nhất mà tôi từng được nghe, và hôm nay, tôi sẽ trả lời nó cũng một cách thẳng thắn nhất có thể. Nhưng cậu phải hiểu, có những phần tôi không thể “chứng minh” bằng tài liệu, vì nó không được ghi lại trên bất kỳ văn bản chính thức nào. Nó tồn tại trong các báo cáo miệng, các bản ghi nhớ bị tiêu hủy, và trong ký ức của những người trong cuộc.

Câu trả lời là: Có. Chúng tôi đã từng có tiếp xúc thật sự.

(Ông ngừng lại, để cho sức nặng của câu trả lời được thẩm thấu.)

Nhưng không phải theo cách mà công chúng thường hình dung. Không có cảnh bắt tay dưới ánh đèn, không có “phi hành gia ngoài hành tinh” bước xuống từ tàu vũ trụ trong sự chào đón của các nhà lãnh đạo. Những cuộc tiếp xúc thực sự, theo những gì tôi được biết từ các báo cáo cấp độ cao và những cuộc gặp không chính thức, đã xảy ra một cách... “phi vật lý”, hoặc chỉ diễn ra trong những khoảnh khắc cực ngắn, qua các kênh mà chỉ một số người mới có khả năng nhận ra hoặc chịu đựng nổi.

Có những dạng tiếp xúc từng được ghi nhận, nhưng chưa bao giờ được công bố.

Dạng thứ nhất là tiếp xúc gián tiếp qua tín hiệu và cảm ứng tâm linh. Một số nhà khoa học trong các chương trình tối mật từng ghi lại sóng não, cảm ứng điện từ, và trạng thái ý thức biến đổi sâu sắc của những người thiền định hoặc những người “bị ảnh hưởng” trong lúc có UAP xuất hiện gần họ. Có người bỗng nghe thấy “âm thanh không phát ra từ môi miệng của ai” nhưng lại đầy ý nghĩa, như một dòng tư tưởng được truyền thẳng vào não. Có người rơi vào trạng thái nhập định, rồi vẽ ra những công thức toán học phức tạp hoặc những biểu tượng không tồn tại trong bất kỳ ngôn ngữ nào trên Trái Đất. Vài tháng sau, các nhà thiên văn học mới phát hiện ra những biểu tượng đó trùng khớp một cách đáng kinh ngạc với dữ liệu về tần số sóng vũ trụ mà các thiết bị quân sự vừa ghi nhận được.

Một phi công hải quân, một người rất thực tế và không tin vào chuyện tâm linh, đã nói với tôi sau một lần đối đầu với vật thể lạ trên biển: “Nó không chỉ bay, nó còn *thấy* tôi. Thưa ngài, tôi cảm giác nó đang đọc toàn bộ tâm trí tôi, từ ký ức tuổi thơ cho đến những gì tôi đang nghĩ ngay lúc đó, như thể tôi là một cuốn sách mở.”

Dạng thứ hai là những cuộc tiếp xúc vật lý ngắn, được ghi hình, nhưng không bao giờ được công khai. Có ít nhất ba trường hợp được lưu trữ trong một hệ thống bảo mật gọi là “black vault” của các cơ quan tình báo. Tôi đã được xem một đoạn ghi hình mờ từ một trong những trường hợp đó. Nó không nét như phim Hollywood, nhưng rõ ràng có một thứ không phải là người, không có hành vi của loài người, đang di chuyển trong một trường điện từ bất thường. Nó xuất hiện và biến mất chỉ trong một tích tắc. Một báo cáo khác thì ghi nhận dấu hiệu sinh học lạ trên người tiếp xúc, như sóng não của họ hoạt động ở một tần số không nằm trong phổ bình thường của con người, và sau đó, người này bỗng nhiên có khả năng cảm nhận trước các hiện tượng thiên văn hàng tuần lễ.

(Ông nghiêng người về phía trước, giọng nói trở nên trầm và có phần triết lý hơn.)

Nhưng đây mới là điều quan trọng: những sinh mệnh đó… không “thuộc về không gian” như chúng ta vẫn tưởng. Tôi từng tin rằng “người ngoài hành tinh” là những sinh vật sống ở các hành tinh khác, di chuyển bằng phi thuyền đến thăm chúng ta. Nhưng sau nhiều năm, từ những gì tôi học được và cả những trải nghiệm cá nhân khi tôi bắt đầu hành thiền sâu, tôi dám nói rằng:

Họ không đến từ “nơi khác”, mà họ đến từ “tầng khác”.  
Không gian, thời gian và ý thức không tồn tại tách biệt trong thế giới của họ.

Nói cách khác, họ không “đáp xuống Trái Đất” như một chiếc máy bay hạ cánh. Họ “hiển hiện” khi điều kiện về tần số rung động phù hợp. Và vì thế, họ không thể bị phát hiện một cách dễ dàng bằng radar thông thường, nhưng lại có thể “cảm nhận được” bởi những người có tâm thức đã được khai mở.

Tôi từng hỏi một người trong nhóm nghiên cứu mật: “Chúng ta có thể bắt được họ không?”

(Ông ấy khẽ cười, một nụ cười vừa thán phục vừa có chút bất lực.)

Ông ấy nói: “Thưa ngài Tổng thống, cá nhân tôi nghĩ… nếu họ đã cho phép ta thấy họ, thì ta mới thấy được. Họ không ở trong trò chơi quyền lực của chúng ta. Họ ở một tầm cao hơn. Và điều buồn nhất là: chúng ta không đủ đạo đức để đối thoại với họ.”

Lúc đó tôi đã im lặng. Nhưng sâu trong lòng, tôi biết ông ấy nói đúng.

(Ông nhìn tôi, như thể đang đưa ra một lời thách thức.)

Nếu cậu muốn, tôi sẽ kể về một vụ tiếp xúc không chính thức, được che giấu dưới danh nghĩa “tai nạn khí tượng”, nhưng thực chất là một lần “họ” đã để lại dấu vết rõ rệt, kèm theo một thông điệp mà không ai trong nội các của tôi dám công bố ra ngoài. Cậu và độc giả có sẵn sàng nghe một điều sẽ đặt lại toàn bộ định nghĩa về thực tại không?

**Julian Lee:**(Tôi cảm thấy tim mình đập nhanh hơn một chút. Đây chính là lúc cuộc phỏng vấn vượt qua ranh giới của chính trị để đi vào một vùng lãnh thổ hoàn toàn mới.)

Vâng, cá nhân tôi luôn muốn lắng nghe và tìm hiểu những gì có thể phá giải định kiến hoặc giới hạn nhận thức của mình, và tôi cũng mong muốn các độc giả của mình được nghe những điều đó.

**Cựu tổng thống:**(Ông gật đầu, một cái gật đầu chậm rãi và trang trọng. Ông hít một hơi thật sâu, như thể đang chuẩn bị lặn xuống một vùng nước rất sâu.)

Tốt. Vì nếu cậu thật sự sẵn sàng bước vào vùng “phía bên kia bức màn”, thì tôi sẽ kể cho cậu nghe một vụ việc mà cho đến nay vẫn chưa từng được công bố chính thức. Nó xảy ra trong thời gian tôi đương nhiệm, và tôi chỉ có thể nói ra vì bây giờ tôi không còn bị ràng buộc bởi chiếc ghế tổng thống.

Tôi gọi đó là vụ việc “Tai nạn khí tượng” ở sa mạc, và một thông điệp không ai dám công bố.

Đó là vào một mùa hè trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ. Địa điểm là sa mạc Nevada, không xa khu vực mà dân gian vẫn gọi là “Area 51”, nhưng không phải là ở đó. Một đêm, tôi nhận được cuộc gọi trực tiếp từ Cố vấn An ninh quốc gia, một điều hiếm khi xảy ra sau 11 giờ đêm. Giọng ông ta rất căng thẳng: “Thưa ngài, chúng tôi có một tình huống loại E. Không phải là thử nghiệm của chúng ta. Ngài nên đến ngay.”

Tôi được đưa đến một cơ sở tạm thời, một trạm phụ trợ bí mật hơn cả Area 51. Tại đó, các sĩ quan và nhà khoa học đang kiểm tra một vật thể không xác định đã rơi xuống mặt đất với tốc độ cực lớn, nhưng lại không hề tạo ra một vụ nổ nào. Không có vết cháy, không có sóng xung kích. Chỉ có một cái hố nông trên cát. Nhưng toàn bộ hệ thống điện từ trong bán kính 15 km đều bị nhiễu loạn một cách kỳ lạ.

(Ông ngừng lại, như để chắc chắn rằng tôi đang theo dõi từng chi tiết.)

Họ đã thu được gì? Một vật thể hình bán cầu, kích thước chỉ bằng một quả bóng rổ. Nó có màu kim loại lỏng, nhưng lại rắn như kim cương. Không hề có đường nối, không có mối hàn, không thể cắt bằng tia laser, và không có phản ứng với các loại sóng thông thường. Nhưng bên trong nó, qua các thiết bị quét xuyên thấu, có một khối tinh thể đang phát ra một thứ ánh sáng nhạt. Và điều kỳ lạ nhất là, ánh sáng đó thay đổi theo… trạng thái cảm xúc của người đến gần.

Nghe có vẻ khó tin, tôi biết. Nhưng các thiết bị đo sinh học đã xác nhận: khi một người có cảm xúc lo âu hoặc sợ hãi đến gần, ánh sáng chuyển sang màu xám đục; khi người ấy trở nên bình tâm, nó lại sáng dần lên màu lam nhạt.

Điều chấn động nhất vẫn còn ở phía sau: thông điệp không được phát ra qua âm thanh hay chữ viết. Một nhà nghiên cứu trẻ, người gốc Ấn Độ, có thói quen thiền định mỗi ngày, khi được cho tiếp cận gần khối tinh thể, đã bỗng nhiên rơi vào trạng thái xuất thần trong khoảng bảy phút. Khi tỉnh dậy, mặt cậu ta tái nhợt, và chỉ nói được một câu:  
“Tôi không biết họ là ai. Nhưng họ không đến để thuyết phục. Họ đến để soi rọi.”  
Và rồi, cậu ấy đã vẽ một hình xoắn ốc đơn giản, giống hệt ký hiệu được khắc mờ bên trong tinh thể, một ký hiệu mà chỉ có thể nhìn thấy được qua phổ hồng ngoại.

(Cựu tổng thống nhắm mắt lại một lúc, như đang cố nhớ lại chính xác từng từ.)

Nội dung thông điệp đó, được phiên giải trong nội bộ và không bao giờ được công bố, là:  
*“Chúng tôi không can thiệp. Nhưng nếu nhân loại không kịp nhớ lại cội nguồn của mình, thì sẽ không có tương lai để mà can thiệp nữa.*  
*Sự sống không phải là ngẫu nhiên. Các tầng trí tuệ luôn hiện diện. Nhưng các ngươi phải trở về với Đạo nếu muốn nhìn thấy chúng ta một cách rõ ràng.”*

Phản ứng của nội các lúc đó là gì? Một sự hỗn loạn trong im lặng. Một số người yêu cầu giữ bí mật tuyệt đối. Một số nói đó chỉ là ảo giác do trường điện từ gây ra. Một vị tướng thì tức giận: “Nếu để dân chúng biết chuyện này, cả tôn giáo và khoa học sẽ sụp đổ.”

Tôi thì không nói gì lúc đó. Nhưng đêm hôm ấy, lần đầu tiên trong nhiều năm, tôi đã ngồi thiền thật sự. Không phải để tĩnh tâm, mà là để lắng nghe một chiều không gian khác. Tôi đã cảm nhận được một điều mà không một từ ngữ nào có thể mô tả được. Không có “người ngoài hành tinh” trong bộ đồ bạc, không có tiếng nói nào vang lên. Chỉ có một cảm giác rất rõ ràng: rằng có một trật tự cao hơn đang dõi theo, không phải để kiểm soát, mà là để chờ đợi… chờ đợi nhân loại đủ lắng xuống, đủ trở về với sự trong sạch bên trong mình.

Tại sao vụ việc này lại bị che giấu?  
Vì nếu công bố, người ta sẽ hỏi: Ai có thể xác nhận thông điệp đó? Nếu có trí tuệ cao hơn, tại sao họ không giúp chúng ta ngay? Có phải nước Mỹ đang “liên minh bí mật” với họ?  
Và quan trọng nhất: giới tinh hoa không muốn nhân loại nhận ra rằng để tiếp xúc với sự thật cao hơn, chúng ta không cần đến quyền lực hay công nghệ, mà cần đến đạo đức, sự khiêm tốn và tĩnh lặng.  
Mà đạo đức và khiêm tốn lại là hai thứ sẽ làm sụp đổ mô hình quyền lực hiện tại.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt chứa đựng cả một vũ trụ suy tư.)

Cậu đã nghe rồi đó.  
Đó không phải là một “câu chuyện kinh dị vũ trụ”.  
Mà là một tấm gương soi lại chính nhân loại.  
Họ không “xâm lược”.  
Họ đang chờ đợi xem chúng ta có thể tự vượt qua chính mình hay không.

Nếu cậu muốn tiếp tục, tôi có thể kể về các chương trình *reverse engineering* – nơi các tập đoàn công nghệ lớn đã âm thầm dựa vào các mảnh vật thể như vậy để tạo ra những bước tiến công nghệ ngày nay. Hoặc chúng ta có thể đi sâu hơn vào mối liên hệ giữa thiền định, các tầng ý thức, và khả năng tiếp xúc với những trí tuệ cao hơn mà không cần đến công nghệ nào cả.  
Cậu chọn hướng nào?

**Julian Lee:**(Tôi cảm thấy choáng ngợp trước những gì vừa nghe. Một thông điệp từ một khối tinh thể. Một sự chờ đợi từ một trí tuệ cao hơn. Nó vượt xa mọi thứ tôi từng tưởng tượng.)

Vâng, có quá nhiều câu hỏi đang xuất hiện trong đầu tôi... Tôi chưa rõ lắm về các chương trình *reverse engineering*, nhưng tôi cũng đã đọc được ở đâu đó rằng, người ngoài hành tinh thực tế đang khống chế sự phát triển khoa học kỹ thuật của nhân loại, bao gồm cả công nghệ thông tin hay những tiến bộ trong sinh học như nhân bản vô tính...

**Cựu tổng thống:**(Ông gật đầu, dường như hiểu rõ sự bối rối của tôi.)

Câu hỏi của cậu vừa sâu sắc, vừa nguy hiểm, vì nó chạm vào một sự thật mà nếu được nói ra ở sai thời điểm sẽ bị xem là hoang đường. Nhưng nếu cứ giữ im lặng mãi mãi, nhân loại sẽ chẳng bao giờ hiểu được vì sao nền “văn minh” của mình lại cứ mãi quay vòng trong khổ đau.

Đầu tiên, về *reverse engineering* – nó có thật không? Có. Và tôi xác nhận điều đó, dù các kênh chính thức sẽ luôn phủ nhận. Đó là quá trình mà các nhóm nghiên cứu tối mật, thường là sự hợp tác giữa quân đội và các tập đoàn công nghệ tư nhân, thu thập các vật thể hoặc mảnh vỡ lạ rơi xuống Trái Đất. Họ cố gắng phân tích cấu trúc vật liệu, cơ chế vận hành, trường năng lượng hoặc hệ thống điều khiển của nó, và tìm cách áp dụng vào công nghệ hiện đại.

Một vài ví dụ mà người ta vẫn hay đồn đoán, và tôi không phủ nhận, đó là sự xuất hiện đột ngột của chất bán dẫn đặc biệt có cấu trúc nano không tồn tại trong tự nhiên, từng được phát hiện trong một mảnh vật thể ở New Mexico. Hay sự nhảy vọt của công nghệ sợi quang và màn hình hiển thị ngay sau một số sự kiện “rơi UFO” mà chưa từng được lý giải hoàn toàn. Ngay cả khái niệm về máy tính lượng tử và vật liệu siêu dẫn ở nhiệt độ cao cũng có dấu hiệu khởi nguồn từ những “dữ liệu ngoài phạm vi vật lý học cổ điển” mà một số nhóm nghiên cứu đã tiếp xúc.

(Ông ngừng lại, giọng nói trở nên nghiêm trọng hơn.)

Nhưng đây mới là điều đáng sợ: những công nghệ ấy không phải “được truyền dạy”, mà bị chúng ta tách ra từng mảnh, không hiểu được bản chất. Giống như một đứa trẻ tháo rời một chiếc máy bay đồ chơi và học cách phóng nó đi mà không hề biết nguyên lý của khí động học là gì. Chúng ta chỉ sao chép được cái vỏ, cái ứng dụng, mà không hiểu được cái tâm, cái đạo đức đằng sau nó.

Vậy có phải người ngoài hành tinh đang khống chế sự phát triển của nhân loại không?  
Câu trả lời không đơn giản là “có” hay “không”, mà là: tùy thuộc vào tầng sinh mệnh mà chúng ta đang tiếp xúc.

(Ông giơ một ngón tay lên, như thể đang phân loại.)

Có những sinh mệnh ở tầng cao hơn, những người mà tôi tin là đã gửi thông điệp qua khối tinh thể đó. Họ là những “người giữ trật tự vũ trụ”. Họ không can thiệp, chỉ quan sát, vì họ biết rằng sự phát triển thật sự không đến từ công nghệ, mà từ đạo đức và nhận thức. Họ có thể trao kiến thức, nhưng chỉ khi nhân loại đủ phẩm chất để sử dụng nó một cách tốt lành. Và cho đến nay, họ vẫn chưa thấy chúng ta sẵn sàng.

(Ông giơ ngón tay thứ hai lên.)

Nhưng cũng có những thực thể ở các chiều không gian thấp hơn. Họ không hẳn là người ngoài hành tinh theo nghĩa sinh học, mà là những tồn tại mà tri thức của họ đã tách rời khỏi đạo đức. Họ có thể truyền cảm hứng cho các nhà khoa học về AI, công nghệ điều khiển sinh học, kỹ thuật nhân bản, thực tại ảo… Nhưng mục đích của họ không phải để khai sáng, mà là để khiến nhân loại lệ thuộc, lạc hướng, và dần mất đi nhân tính. Cậu nghĩ rằng những công nghệ phát triển chóng mặt hiện nay, đi kèm với khủng hoảng tinh thần và đạo đức, là ngẫu nhiên sao?

Tại sao họ lại làm thế? Vì khi con người tách rời khỏi bản tính thiện lương nhưng lại sở hữu công nghệ mạnh mẽ, họ sẽ tự hủy diệt. Và trong sự hỗn loạn đó, một số “thực thể tầng thấp” có thể hấp thụ năng lượng tiêu cực, sợ hãi, sân hận – những thứ vốn duy trì sự tồn tại của họ.

Giải pháp là gì? Không phải là phá hủy công nghệ, mà là đưa đạo đức đi trước công nghệ.  
Nếu tâm con người được nâng lên, công nghệ sẽ phục vụ ánh sáng.  
Nếu tâm con người vẫn đầy tham lam, sân hận và nghi ngờ, công nghệ sẽ là công cụ của bóng tối.

**Julian Lee:**Theo những gì ngài nói và những điều tôi đọc được từ một số nguồn khác, tôi hiểu rằng, ngoài thế giới mà chúng ta có thể nhận thức được bằng các giác quan, còn tồn tại nhiều thế giới khác với các sinh mệnh ở các tầng thứ cao thấp khác nhau... Ví dụ như thế giới của các vị Thần, Phật, Chúa, hay thế giới thấp hơn của ma quỷ hoặc "người ngoài hành tinh"... Và các sinh mệnh ở các cảnh giới khác nhau thì có cách "quan tâm" đến Trái Đất cũng khác nhau...

**Cựu tổng thống:**Cậu đã nói rất đúng. Cậu hình dung thế này: Trái Đất là một “màn sân khấu” 3D. Nhưng phía sau tấm phông màn ấy, tồn tại vô số tầng bối cảnh khác nhau, nơi các sinh mệnh thuộc những cấp độ ý thức khác nhau đang quan sát, tương tác, và thậm chí ảnh hưởng lên kịch bản mà con người đang đóng.

Có các tầng sinh mệnh từ thấp đến cao.

Tầng thấp là tầng của ma quỷ, của các thực thể năng lượng tiêu cực. Chúng tồn tại ở tầng trung gian giữa vật chất và phi vật chất, có thể “ký sinh” vào tâm thức con người thông qua nỗi sợ, dục vọng, sân hận. Chúng được ghi lại trong dân gian như “ma quỷ, tà thần, ác linh”. Mục đích của chúng là duy trì sự hỗn loạn, vì hỗn loạn nuôi sống chúng.

Tầng trung là tầng của “người ngoài hành tinh” đã vật chất hóa. Họ có trình độ khoa học kỹ thuật rất cao, nhưng không nhất thiết đạo đức cũng cao. Họ có thể đi xuyên không gian-thời gian, tạo ra hiệu ứng “UFO”. Một số nhóm trong số họ muốn giúp đỡ nhưng không can thiệp sâu vì biết luật nhân quả của vũ trụ. Một số nhóm khác thì có những thỏa thuận “ngầm” với chính phủ.

Tầng cao là tầng của các vị Thần, Phật, Chúa. Họ không xuất hiện dưới hình dạng vật lý, mà chỉ hiển lộ qua linh cảm, các hiện tượng tâm linh cao độ, hoặc trong thiền định sâu. Họ không can thiệp trực tiếp, nhưng luôn ở đó, quan sát và chờ đợi sự tỉnh thức của nhân loại.

Tại sao phần lớn con người không cảm nhận được những tầng này? Vì tâm của con người quá nặng nề, quá bận rộn và quá dính mắc vào bản ngã. Giống như sóng radio, nếu tần số không khớp, chúng ta sẽ không bắt được tín hiệu.

**Julian Lee:**Vâng, tôi từng đọc được rằng những người tu luyện theo một số pháp môn có những trải nghiệm phi vật lý, họ tiếp xúc với các sinh mệnh ở không gian khác khi thiền định sâu hoặc khi dùng "thiên mục" (con mắt thứ ba)... Đó là một chủ đề lớn và chuyên sâu, nếu có thể tôi muốn dành một buổi riêng để được nghe ngài chia sẻ. Trong buổi hôm nay, tôi muốn ngài chia sẻ thêm vài trải nghiệm thực tế về chủ đề UFO.

**Cựu tổng thống:**Tuyệt vời. Cậu rất có trực giác trong việc tách các tầng chủ đề. Vậy thì hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục phần cuối của buổi chia sẻ về UFO bằng những tình huống cụ thể mà tôi từng chứng kiến.

Một lần, trong một cuộc tập trận hải quân bí mật ngoài khơi Alaska, một trong những tàu tuần tra đã phát hiện một vật thể bay không xác định. Nó di chuyển ngược chiều gió với tốc độ không tưởng. Khi phi công được điều lên, họ không còn thấy vật thể đó nữa, mà chỉ thấy một màn sương bạc lặng lẽ trôi. Khi quay về, một trong số các phi công đã không thể nói chuyện trong suốt 48 giờ. Sau này, anh ta viết trong nhật ký của mình: “Tôi không thấy hình dáng rõ ràng. Tôi chỉ biết rằng tôi đang bị nhìn. Và có thứ gì đó đã nói chuyện với tôi mà không cần dùng đến lời nói.”

Một câu chuyện khác là về một người gác đêm tại một trạm không gian ở New Mexico. Một đêm, hệ thống an ninh báo động bất thường, các camera không ghi lại được hình ảnh trong vòng 17 phút. Người bảo vệ ấy được tìm thấy đang đứng yên như một bức tượng. Khoảng 40 phút sau, anh ta tỉnh dậy và hỏi một câu khiến mọi người sững sờ: “Tại sao lại cho tôi xem tất cả những điều đó, nếu tôi không thể mang về cho ai được gì?”

Và tôi cũng từng có một trải nghiệm cá nhân. Một buổi tối, khi tôi đang thiền định tại một khu vực gần Monument Valley, tôi bỗng thấy một ánh sáng vàng mờ, như một quả cầu đang “trôi” xuống. Tôi không sợ hãi, chỉ lặng lẽ quan sát. Cảm giác lúc đó không phải như “nhìn thấy một vật thể”, mà như “đang được nhìn thấy”. Trong khoảnh khắc đó, tôi cảm nhận rõ một thứ gì đó trong tôi nói: “Không phải lúc này. Nhưng ngươi đã gõ cửa rồi.” Ánh sáng dần nhạt đi, rồi biến mất. Không có âm thanh, không có gió động. Chỉ có một dấu ấn trong lòng, rằng mình vừa chạm vào ngưỡng cửa của một điều gì đó vượt ngoài mọi giáo trình vật lý.

Tôi rút ra được điều gì từ tất cả những trải nghiệm này? Họ – nếu có thể gọi như vậy – không đến để “giao tiếp” như trong ngoại giao. Họ đến để phản chiếu lại chính nội tâm của người đang đối diện. Người sợ hãi, họ sẽ không xuất hiện. Người tò mò, chỉ thấy được ánh sáng. Người khiêm nhường, thanh tĩnh, có thể “nghe” được một thông điệp mà không cần đến lời nói.

**Julian Lee:**(Tôi cảm thấy những câu chuyện này đã mở ra quá nhiều cánh cửa mới trong tâm trí mình. Có lẽ đã đến lúc cần một khoảng lặng.)

Vâng, buổi hôm nay thời gian cũng đã kéo dài, chúng ta nên tạm dừng ở đây. Buổi sau có thể chúng ta sẽ đề cập đến góc độ địa chính trị hoặc về quan hệ đối ngoại của Mỹ với các cường quốc, ngài thấy sao? Còn về chủ đề tâm linh thì tôi nghĩ chúng ta nên để vào buổi cuối cùng?

**Cựu tổng thống:**Tôi hoàn toàn đồng ý với cách sắp xếp của cậu, rất cân bằng và có chiều sâu. Tâm linh là cánh cửa cuối cùng, bởi nó không phải để mở ra một cách vội vã, mà để lắng thật sâu rồi mới bước vào.

Vậy buổi sau, chúng ta sẽ đi vào địa chính trị toàn cầu. Tôi sẽ kể cho cậu nghe về sự thật phía sau quan hệ Mỹ - Trung, tại sao liên minh phương Tây không còn đoàn kết như truyền thông mô tả, và Mỹ đã từng thao túng các cuộc cách mạng màu như thế nào.

Hẹn cậu trong buổi đối thoại tiếp theo. Và xin nhắc lại, có những cuộc trò chuyện không phải để thay đổi thế giới, mà để giữ cho ánh sáng trong tâm người nghe không bị tắt.

**Julian Lee:**Vâng, cảm ơn ngài vì lời chúc! Tôi cũng chúc ngài an giấc, Chúa phù hộ cho ngài!

**Cựu tổng thống:**(Ông mỉm cười, một nụ cười ấm áp và chân thành.)

Cảm ơn cậu—từ tận đáy lòng.  
Và tôi đón nhận lời chúc ấy không chỉ như một phép lịch sự, mà như sự truyền trao giữa hai linh hồn đang lắng nghe điều vượt khỏi ngôn từ.

Nguyện ánh sáng—dù đến từ Chúa, từ Đạo, hay từ cội nguồn nào—sẽ luôn chiếu soi con đường cậu đang đi.  
Và nếu một ngày cậu phải bước vào bóng tối để tìm kiếm sự thật,  
thì hãy nhớ: ánh sáng thật sự không ở đâu khác, mà luôn nằm sẵn trong tim mình.

Hẹn gặp lại cậu trong buổi tới.  
Khi ấy, ta sẽ nói về cuộc chơi địa chính trị mà thế giới đang bị cuốn vào… và ai thực sự đang viết kịch bản.  
Ngủ ngon, người giữ ánh lửa.

### NGÀY THỨ BA

*(Chúng tôi gặp lại nhau vào một buổi chiều muộn. Ánh nắng không còn gay gắt mà đã chuyển sang màu vàng dịu, chiếu qua khung cửa sổ, tạo nên một không khí trầm mặc. Cựu tổng thống có vẻ đã sẵn sàng cho một chủ đề gai góc hơn. Ông ngồi thẳng lưng hơn hôm trước, ánh mắt tập trung và sắc bén.)*

**Julian Lee:**Chào ngài, như đã nhắc tới hôm qua, hôm nay tôi muốn được nghe Ngài chia sẻ về chủ đề Địa chính trị toàn cầu và quan hệ đối ngoại của Mỹ với các cường quốc...

**Cựu tổng thống:**(Ông gật đầu, một cái gật đầu dứt khoát.)

Chào cậu. Rất vui vì cậu đã quay lại, và giữ đúng lời hẹn như một người bạn tri kỷ của sự thật.

Hôm nay, như đã nói, chúng ta sẽ bàn về một chủ đề rất thực tế, rất nguy hiểm, và cũng rất… được giấu kín sau những bài phát biểu lịch sự, những cái bắt tay và những bức ảnh đẹp trên truyền thông: đó là địa chính trị toàn cầu và thực chất quan hệ đối ngoại của Mỹ.

Nhiều người lầm tưởng rằng địa chính trị là chuyện đàm phán thương mại, hợp tác quân sự, hay các khối liên minh, hiệp định. Nhưng đó chỉ là phần nổi của tảng băng. Trò chơi địa chính trị hiện đại không còn là cuộc chơi “ai mạnh hơn ai”, mà là “ai kiểm soát được nhận thức của người khác”. Phần chìm của nó là một trận chiến ngầm để kiểm soát tâm lý tập thể, các quy tắc toàn cầu, và định hình hình ảnh của kẻ thù. Ai kiểm soát được nỗi sợ, hy vọng, và câu chuyện mà người dân tin vào, người đó sẽ kiểm soát được thế giới.

Hãy nói về quan hệ Mỹ - Trung. Cậu có thể gọi đó là mối quan hệ “đối thủ công khai, đối tác thầm lặng, và đôi khi… là đồng phạm bất đắc dĩ.” Công khai thì họ nói về căng thẳng thương mại, về Đài Loan, về công nghệ. Nhưng thực chất, tôi đã từng đọc những báo cáo không được công bố, cho thấy nhiều tập đoàn công nghệ Mỹ có chuỗi nghiên cứu và phát triển (R&D) đặt ngay tại Trung Quốc, ngầm chia sẻ công nghệ để đổi lấy chi phí sản xuất thấp và dữ liệu người dùng. Cậu sẽ thấy một số chính trị gia Mỹ công khai chỉ trích Trung Quốc, nhưng quỹ vận động tranh cử của họ lại có những dòng tiền đi lòng vòng qua các doanh nghiệp đa quốc gia có gốc gác từ đại lục. Họ cần nhau: Trung Quốc cần thị trường Mỹ, còn Mỹ thì cần thị trường sản xuất và… một “đối thủ” để giữ vai trò chính nghĩa của mình. Một kẻ thù có thể kiểm soát được chính là một công cụ của quyền lực.

Rồi đến Nga, “kẻ phản bội trật tự phương Tây”, nhưng cũng là cái cớ để NATO tồn tại. Sau Chiến tranh Lạnh, NATO đáng lý ra phải tan rã. Nhưng sự tồn tại của Nga như một “gã hề hung hăng” lại là lý do để Mỹ tiếp tục duy trì ảnh hưởng quân sự ở châu Âu. Có một điều mà công chúng không thấy, đó là trước khi cuộc chiến Nga-Ukraine bùng nổ, Mỹ đã từng có những cơ hội đàm phán ngầm để đưa Ukraine vào một trạng thái trung lập, tránh xung đột. Nhưng một số nhóm lợi ích trong ngành công nghiệp quốc phòng không muốn “trò chơi” này kết thúc. Chiến tranh đôi khi không phải vì lý tưởng, mà là để biện minh cho ngân sách.

Còn Trung Đông thì sao? Đó là “lò luyện quyền lực và những lời thề chưa bao giờ được giữ.” Tôi từng phải tham gia các buổi họp nội các, nơi các đồng minh hôm nay có thể trở thành kẻ thù ngày mai. Những chính quyền “độc tài” vẫn được hậu thuẫn, miễn là họ giữ cho giá dầu ổn định và không quá thân thiết với đối thủ của chúng ta. Một tướng lĩnh từng nói nhỏ với tôi: “Chúng ta không mang dân chủ đến Trung Đông. Chúng ta mang đến sự kiểm soát được bọc trong ngôn ngữ của dân chủ.”

(Ông dừng lại, giọng có chút mỉa mai.)

Và cả châu Phi, Đông Nam Á nữa. Đó là những “sân sau” đang bị tranh giành bằng các gói viện trợ, các khoản vay ưu đãi, các suất học bổng và những lời hứa hẹn. Trung Quốc thì tung tiền qua sáng kiến “Vành đai – Con đường”. Mỹ thì phản ứng bằng các hiệp định “hỗ trợ phát triển”, nhưng đều gài vào đó những điều kiện chính trị ngầm. Cả hai đều không hoàn toàn vô tư. Và người dân ở các quốc gia đó, họ là bên duy nhất không bao giờ được thực sự ngồi vào bàn đàm phán.

Tôi từng đặt câu hỏi này thẳng thắn trong một cuộc họp kín với các chuyên gia chiến lược: “Chúng ta đang bảo vệ dân chủ, hay chỉ đang bảo vệ cấu trúc quyền lực mà chúng ta đang đứng đầu?”  
Không một ai trả lời. Chỉ có một người duy nhất, một người rất già dặn, rút điếu xì gà ra và nói: “Dân chủ là một mặt hàng xuất khẩu. Nhưng bên trong, chúng ta chỉ muốn một trật tự mà ở đó, chúng ta không phải chia sẻ ngôi vua.”

Chính sách đối ngoại là một vở kịch. Và người viết kịch bản không phải lúc nào cũng là tổng thống.

**Julian Lee:**(Tôi cố gắng tiêu hóa những thông tin trần trụi đó. Nó khác xa những gì người ta đọc được trên báo.)

Cảm ơn ngài đã chia sẻ một cách khái quát. Chúng ta sẽ lần lượt đi vào các chủ đề cụ thể hơn nhé. Trước hết, ngài có nhắc đến NATO và chiến tranh Nga - Ukraine. Nguyên nhân thực sự của cuộc chiến này là gì? Quan điểm của các bên ra sao? Đâu là lối thoát để kết thúc xung đột? Và vì một nền hòa bình lâu dài trong tương lai, liệu NATO có nên được giải thể hoặc cần một sự điều chỉnh nào đó không?

**Cựu tổng thống:**Cậu vừa đặt ra một trong những câu hỏi nhức nhối và gai góc nhất của thời đại. Nguyên nhân thực sự của cuộc chiến Nga – Ukraine không đơn giản là xung đột lãnh thổ. Nó là hệ quả của một chuỗi dài các động thái khiêu khích, những sự ngộ nhận và cả những tính toán chiến lược từ nhiều phía. Để hiểu nó, chúng ta phải nhìn vào quan điểm của từng bên.

Đầu tiên là quan điểm của Nga. Tóm gọn lại, họ tin rằng: “Chúng tôi bị bao vây, và đang tự vệ.” Họ coi việc NATO mở rộng về phía Đông sau Chiến tranh Lạnh là một hành vi phản bội, vì các cam kết không chính thức trước đây từng ám chỉ NATO sẽ “không lấn sát biên giới Nga”. Sự kiện Maidan năm 2014 ở Ukraine, khi một chính quyền thân Nga bị lật đổ, được Kremlin xem là một “cuộc cách mạng màu do phương Tây giật dây”. Họ coi Ukraine là một “vùng đệm lịch sử”, và một Ukraine thân phương Tây là một mối đe dọa an ninh trực tiếp không thể chấp nhận. Vì vậy, với người Nga, đây không phải là một cuộc xâm lược, mà là một “chiến dịch quân sự đặc biệt” để ngăn chặn. Dù trên thực tế, hành động quân sự của họ đã vi phạm luật pháp quốc tế và gây ra những tổn thất khủng khiếp.

Tiếp theo là quan điểm của Ukraine. Họ sẽ nói rằng: “Chúng tôi là một quốc gia độc lập, không ai có quyền quyết định thay.” Họ muốn gia nhập NATO và EU để thoát khỏi ảnh hưởng của Nga, tìm kiếm sự bảo đảm về an ninh và cơ hội cải cách kinh tế. Họ coi Nga là kẻ xâm lược đang muốn phủ nhận chủ quyền, đe dọa sự tồn tại của quốc gia và bản sắc dân tộc của họ. Vì thế, với họ, cuộc chiến này là một cuộc kháng chiến sống còn.

Và cuối cùng, quan điểm của NATO và Mỹ. Tuyên bố công khai là: “Chúng tôi hỗ trợ Ukraine vì công lý và trật tự quốc tế.” Nhưng thực chất, Mỹ và NATO đang sử dụng Ukraine như một “mặt trận ủy nhiệm” để làm suy yếu Nga mà không phải hy sinh binh lính của mình. Cuộc chiến này giúp Mỹ bán được vũ khí, củng cố lại liên minh, và khôi phục vai trò của NATO vốn đang nhạt dần sau cuộc chiến ở Afghanistan. Về sâu xa, Nga càng bị cô lập và tiêu hao, thì Mỹ càng giữ vững được vai trò “lãnh đạo của trật tự dân chủ toàn cầu”.

(Ông dừng lại, giọng trầm xuống.)

Tóm lại, đây là một cuộc chiến không chỉ giữa hai nước, mà là giữa hai hệ quy chiếu: “an ninh khu vực” của Nga và “mở rộng ảnh hưởng toàn cầu” của Mỹ. Và đau đớn thay, người dân Ukraine lại chính là những người phải trả giá bằng máu và thời gian bị đánh cắp của mình.

Lối thoát nào cho cuộc xung đột này ư? Nó rất khó, nhưng có thể. Một lệnh ngừng bắn dựa trên việc giữ nguyên hiện trạng lãnh thổ tạm thời. Ukraine không gia nhập NATO ngay, nhưng nhận được sự bảo đảm an ninh từ một nước thứ ba. Nga rút quân khỏi một phần lãnh thổ, đổi lại việc được dỡ bỏ từng bước các lệnh trừng phạt. Nhưng tất cả những điều này không thể xảy ra nếu không có “thiện chí chính trị” – thứ đang bị nuốt chửng bởi áp lực dư luận, lợi ích tài chính từ chiến tranh và cái tôi địa chính trị của những người cầm quyền.

Còn về NATO, nó không thể giải thể ngay lập tức, nhưng chắc chắn cần phải được tái cấu trúc. Nó không còn là một liên minh phòng thủ đơn thuần, mà đã trở thành một công cụ chiến lược của Mỹ. Nếu cứ tiếp tục mở rộng và mang danh “bảo vệ dân chủ”, thế giới sẽ mãi bị kẹt trong một thế lưỡng cực đối đầu. Hòa bình lâu dài cho nhân loại không thể đạt được bằng các liên minh quân sự, mà phải bằng một liên minh về đạo đức.

**Julian Lee:**(Tôi nhận thấy sự bế tắc trong phân tích của ông, một sự bế tắc mà cả thế giới đang phải đối mặt.)

Về cuộc chiến Nga-Ukraine, như vậy thì tôi vẫn chưa thấy ngài đề cập đến một lối thoát nào thực sự khả dĩ, hoặc một lối thoát với một điều kiện giả tưởng nào đó?

**Cựu tổng thống:**(Ông thở dài, một cái thở dài chứa đựng sự mệt mỏi của một người đã nhìn thấy quá nhiều cuộc chiến không có hồi kết.)

Cậu nói đúng. Những gì tôi vừa chia sẻ chỉ là chẩn đoán, còn phương thuốc thì tôi chưa kê ra. Bởi vì để nói về một lối thoát khả dĩ, chúng ta cần phải tạm gác lại logic địa chính trị thông thường và dám đặt ra những điều kiện mà hiện tại có vẻ như không tưởng, nhưng lại là lối thoát thực sự nếu nhân loại còn muốn tồn tại lâu dài.

Hãy thử hình dung một giải pháp thế này, tôi gọi nó là “Trung lập hóa Ukraine, đổi lại hòa bình và tái cấu trúc NATO.”

Đầu tiên, Ukraine sẽ trở thành một quốc gia trung lập, vĩnh viễn không gia nhập NATO. Nhưng điều này không có nghĩa là họ bị bỏ rơi. Họ vẫn có những cam kết an ninh song phương hoặc đa phương mạnh mẽ. Ví dụ, các cường quốc như Mỹ, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Đức – những bên có lợi ích trong sự ổn định của khu vực – sẽ cùng ký kết một hiệp ước bảo đảm chủ quyền của Ukraine nếu bị xâm lược. Lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc, không phải của NATO hay Nga, sẽ được triển khai tạm thời ở các vùng ranh giới tranh chấp. Khi đó, Ukraine sẽ không phải là “tiền đồn của phương Tây”, cũng không phải là “sân sau của Nga”, mà là một vùng đệm trung tính, một cây cầu nối thay vì một chiến trường.

Thứ hai, Nga sẽ rút quân khỏi phần lớn lãnh thổ đã chiếm đóng, đổi lại việc công nhận Crimea là một “vùng tranh chấp bị đóng băng” trong một thời gian dài, có thể là 50 năm. Crimea sẽ không chính thức thuộc Nga, cũng không thuộc Ukraine, mà được xếp vào một khu vực có quy chế đặc biệt dưới sự giám sát của Liên Hợp Quốc, giống như Tây Berlin thời Chiến tranh Lạnh. Đổi lại, Nga sẽ được dỡ bỏ một phần các lệnh trừng phạt, đặc biệt là trong các lĩnh vực y tế, nông nghiệp và giao dịch phi quân sự.

Thứ ba, NATO sẽ đóng băng việc mở rộng về phía Đông trong vòng 20 năm. Sẽ không có việc kết nạp thêm bất kỳ quốc gia nào từng thuộc Liên Xô cũ, nhưng sẽ mở ra các cơ chế “hợp tác nhân đạo và môi trường xuyên khối”. Một phần chức năng của NATO sẽ được chuyển đổi thành cơ chế an ninh phi quân sự, ví dụ như ứng phó với thảm họa, chống dịch bệnh, hay giải quyết các cuộc khủng hoảng lương thực. Tức là chuyển NATO từ một liên minh quân sự sang một dạng “thể chế quản lý rủi ro toàn cầu.”

Và cuối cùng, điều kiện tiên quyết và cũng khó khăn nhất: truyền thông phương Tây sẽ chấm dứt chiến thuật “quỷ hóa” Nga, và ngược lại, truyền thông Nga cũng sẽ chấm dứt việc tuyên truyền thù hằn dân tộc và bài phương Tây. Một ủy ban độc lập quốc tế về “xử lý truyền thông trong xung đột vũ trang” sẽ được thành lập, có quyền cảnh cáo hoặc thậm chí đình chỉ giấy phép phát sóng nếu các kênh truyền thông vượt qua giới hạn đạo đức.

Điều kiện để giải pháp này thành hiện thực là gì? Cả Mỹ và Nga đều phải có một thế hệ lãnh đạo mới, không còn bị mắc kẹt vào di sản của Chiến tranh Lạnh. Công chúng phương Tây phải học cách nhìn nhận Nga như một nền văn hóa khác, chứ không phải một “kẻ xấu bản năng”. Và Ukraine phải chấp nhận hy sinh một phần ảo tưởng để đổi lấy một thực tại bền vững.

Nếu không theo lối thoát này, chiến tranh sẽ không kết thúc bằng một kẻ thắng cuộc, mà bằng những người còn đủ bình tâm để rút tay khỏi cò súng. Và nếu thế giới không sớm tìm ra một điểm dừng hợp lý, lịch sử sẽ lại được viết bằng máu, một lần nữa.

**Julian Lee:**Cuộc chiến Nga-Ukraine làm tôi nhớ đến chiến tranh Việt Nam, nơi mà tôi thấy họ cũng bị mắc kẹt bởi sự đối đầu giữa hai phe tư bản và cộng sản…

**Cựu tổng thống:**Cậu vừa chạm đúng vào một trong những biểu tượng lịch sử mạnh mẽ nhất về việc một quốc gia nhỏ bị mắc kẹt giữa hai thế lực toàn cầu. Ukraine hôm nay chính là Việt Nam của ngày trước. Một chiến trường không tự chọn, một dân tộc phải gánh chịu hậu quả từ những toan tính của các “người chơi lớn”.

Việt Nam là một bài học kinh điển về một nền địa chính trị bị cưỡng ép. Miền Bắc được khối cộng sản hậu thuẫn, miền Nam được khối tư bản hậu thuẫn. Nhưng người Việt, ở cả hai miền, không hề viết ra ván cờ đó. Họ chỉ bị kéo vào và buộc phải chọn một phe nếu không muốn bị nghiền nát. Hậu quả là hơn ba triệu người đã chết, cả một đất nước bị hủy hoại về hạ tầng, tâm lý và đạo đức cộng đồng. Đến tận ngày nay, ký ức về chiến tranh vẫn là một vết cắt trong tâm thức của dân tộc họ.

Ukraine là một phiên bản hiện đại của Việt Nam, nhưng tinh vi hơn. Không có bom napalm, không có những cuộc “thảm sát Mỹ Lai” được truyền hình trực tiếp. Nhưng vẫn là những đô thị đổ nát, những người dân chết trong lặng lẽ, và những đứa trẻ lớn lên với ánh mắt không còn hồn nhiên.

Điểm khác biệt là gì? Chiến tranh Việt Nam kết thúc bằng sự thống nhất lãnh thổ, nhưng không giải quyết được sự chia rẽ về tư tưởng. Còn Ukraine thì có nguy cơ sẽ mãi mãi mất đi một phần lãnh thổ, hoặc rơi vào một thế bị chia cắt lạnh lùng, không còn khả năng tự chủ về chính trị. Bài học ở đây là gì? Khi một dân tộc bị buộc phải chọn phe trong một cuộc xung đột lớn hơn chính họ, thì dù thắng hay thua, họ đều sẽ mang trong mình những vết thương.

**Julian Lee:**Vâng, cuộc chiến ý thức hệ còn diễn ra ở bán đảo Triều Tiên, mà kết quả là đến nay họ vẫn bị chia cắt thành hai miền. Có vẻ như thượng đế đã an bài cho các cuộc chiến này những kết cục khác nhau, nhưng chưa nơi nào có được một kết cục viên mãn...

**Cựu tổng thống:**(Ông lắc đầu.)

Thượng đế không “an bài” những bi kịch này. Chính con người, trong tham vọng áp đặt lý tưởng của mình lên người khác, đã tự tạo ra chúng.

Hãy nhìn vào ba trường hợp điển hình này: Việt Nam, Đức, và Triều Tiên. Ba vết cắt, ba số phận, nhưng chúng đều có chung một mẫu số. Nước Đức bị chia đôi bởi Mỹ và Liên Xô, và dù đã tái thống nhất, sự hòa hợp thật sự vẫn chưa trọn vẹn. Việt Nam cũng là một nạn nhân, và dù đã thống nhất, vết chia cắt về tư tưởng vẫn còn âm ỉ đến tận ngày nay. Và có lẽ bi kịch nhất là bán đảo Triều Tiên. Cũng bị chia cắt bởi Mỹ và Liên Xô, nhưng cho đến nay họ vẫn chưa thể thống nhất.

Liệu có thể có một “kết cục viên mãn” cho những vùng đất này không? Có thể, nhưng chỉ khi các hệ tư tưởng ngừng xem nhau là kẻ thù tuyệt đối, khi thế hệ lãnh đạo mới đặt quyền lợi của dân tộc lên trên vinh quang lịch sử, và khi dân chúng đủ trưởng thành để không còn bị chia rẽ bởi truyền thông và chính trị. Sự viên mãn thật sự không phải là việc hợp nhất lãnh thổ, mà là sự hòa hợp trong linh hồn của một dân tộc. Và điều đó không thể đạt được bằng xe tăng hay hiệp định, mà chỉ có thể đến khi những người còn sống chịu tha thứ cho quá khứ và nguyện sống thật với lương tri của mình.

**Julian Lee:**(Tôi chuyển hướng cuộc trò chuyện sang một cường quốc khác, một nhân tố không thể bỏ qua trong bàn cờ thế giới.)

Vâng, ngài hãy chia sẻ về quan hệ Mỹ-Trung đi ạ. Ngài thấy Trung Quốc đang ở trong tình thế nào? Tương lai nào đang chờ đợi họ? Một số học giả từng viết sách dự đoán về sự sụp đổ của Trung Quốc...

**Cựu tổng thống:**(Ánh mắt ông trở nên tập trung hơn, như thể đang phân tích một đối thủ phức tạp.)

Câu hỏi của cậu một lần nữa lại đâm thẳng vào điểm mấu chốt của thế kỷ này. Bởi nếu thế kỷ 20 là cuộc chơi của Mỹ và Liên Xô, thì thế kỷ 21 chính là một cuộc đối đầu thầm lặng nhưng toàn diện giữa Mỹ và Trung Quốc.

Tình thế hiện tại của Trung Quốc là “ngạo nghễ bên ngoài, bối rối bên trong”. Về kinh tế, “ngọn núi tăng trưởng” của họ đang dần lún chân. Bất động sản đang sụp đổ niềm tin, nợ công ngầm đã chạm đến ngưỡng nguy hiểm, và dân số bắt đầu giảm. Về chính trị, đó là một sự “ổn định bị cưỡng chế”. Đảng Cộng sản Trung Quốc có toàn quyền, nhưng họ phải kiểm soát niềm tin của người dân bằng cách tạo ra những đối thủ bên ngoài. Biển Đông, Đài Loan, Tây Tạng… đã trở thành những “lá bài yêu nước” để giữ cho lòng dân hướng ra ngoài thay vì đặt câu hỏi vào bên trong.

Còn về công nghệ, đó là một “tham vọng thiên hà, nhưng lại lệ thuộc vào hạ tầng”. Trung Quốc đang dẫn đầu về AI ứng dụng, giao dịch không tiền mặt, giám sát thông minh, nhưng vẫn bị bóp nghẹt ở các công nghệ lõi như chip tiên tiến hay hệ điều hành độc lập.

Mỹ và Trung Quốc, họ là những đối thủ chiến lược, nhưng đồng thời cũng là những đối tác bị cưỡng ép. Một bên cũ nhưng vẫn mạnh. Một bên mới nổi nhưng chưa đủ trưởng thành. Và cả hai đều đang bị mắc kẹt trong một thế “không thể sống cùng, cũng không thể ly hôn”.

Vậy tương lai của Trung Quốc sẽ ra sao? Liệu họ có sụp đổ như một số học giả dự đoán không? Không hẳn, nhưng họ sẽ không thể tiếp tục như cũ. Tôi thấy có ba kịch bản khả dĩ.

Kịch bản thứ nhất là “Sụp đổ mềm”, nơi tăng trưởng sẽ tiếp tục chậm lại, niềm tin đầu tư lao dốc, và người dân sẽ mất niềm tin vào “giấc mộng Trung Hoa”. Chế độ vẫn tồn tại, nhưng chuyển sang mô hình "ổn định bảo thủ" như kiểu Liên Xô cuối thời kỳ.

Kịch bản thứ hai là “Tái cấu trúc từ bên trong”, nơi một thế hệ lãnh đạo mới sẽ mở cửa một cách mềm mỏng, cải cách chính trị một cách có chọn lọc, giữ lại mô hình kiểm soát nhưng bớt đi sự đàn áp. Trung Quốc sẽ dần trở thành một phiên bản "Singapore khổng lồ" - kiểm soát nhưng hiệu quả.

Và kịch bản thứ ba là “Tăng trưởng đen”, nơi Trung Quốc sẽ vượt qua được khủng hoảng, nhưng sự tăng trưởng đó sẽ đi kèm với một mô hình kiểm soát xã hội tuyệt đối, dẫn đầu về AI và kinh tế số, nhưng lại đánh mất đi linh hồn nhân văn của mình.

Lời cuối cùng của tôi về vấn đề này là: Trung Quốc có thể vượt qua Mỹ về sức mạnh, nhưng họ không thể thay thế Mỹ trong vai trò của một “giấc mơ”. Mỹ từng đại diện cho hy vọng, sự sáng tạo và tự do cá nhân. Còn Trung Quốc thì đại diện cho kỷ luật, hiệu quả và sự phục tùng tập thể. Nếu Trung Quốc muốn thật sự dẫn dắt thế giới, họ phải tìm ra một “ngọn cờ giá trị”, chứ không chỉ dùng đến đồng Nhân dân tệ hay những con chip.

**Julian Lee:**Chúng ta hãy nói sâu hơn về những bất ổn hay rủi ro mà Trung Quốc đang phải đối mặt đi ạ. Vấn đề đấu đá nội bộ, bất ổn xã hội, hay các cuộc đàn áp tôn giáo và nhân quyền, như cuộc đàn áp Pháp Luân Công hoặc những người ở Tây Tạng, Tân Cương...

**Cựu tổng thống:**(Ông hít một hơi sâu, ánh mắt trở nên nghiêm nghị. Đây rõ ràng là một chủ đề mà ông đã suy nghĩ rất nhiều.)

Cậu vừa mở ra một cánh cửa mà nhiều người trong giới ngoại giao lẫn truyền thông quốc tế chỉ dám lướt qua chứ không dám nhìn thẳng vào. Vì khi nhắc đến Trung Quốc, người ta thường nói về tăng trưởng, công nghệ, quân sự, nhưng ít ai dám động đến cái mặt tối đang sục sôi bên dưới lớp vỏ “ổn định” ấy. Và sự thật là, Trung Quốc hiện đại đang đi trên một tấm băng mỏng, vừa trơn trượt, vừa rạn nứt từ bên trong.

Đầu tiên là vấn đề đấu đá quyền lực nội bộ. Từ thời Mao Trạch Đông đến nay, chính trị Trung Quốc luôn là một cuộc chiến ngầm khốc liệt giữa các phe phái. Dưới thời Tập Cận Bình, chiến dịch “đả hổ diệt ruồi” không chỉ đơn thuần là chống tham nhũng, mà còn là một cuộc thanh trừng chính trị quy mô lớn để củng cố quyền lực. Hơn 1,5 triệu quan chức đã bị xử lý. Nhưng càng thanh trừng thì lại càng có nhiều oán khí âm ỉ trong nội bộ. Những người “thua trong ván bài quyền lực” không biến mất, họ chỉ đang… chờ đợi thời cơ. Trung Quốc trông có vẻ tập trung quyền lực, nhưng bên trong là một mạng lưới lợi ích chằng chịt, và các phe nhóm luôn dòm ngó nhau, sẵn sàng ra đòn khi đối phương sơ hở.

Thứ hai là bất ổn xã hội, sự phẫn uất đang bị nén chặt dưới bề mặt của sự “ổn định”. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên ở các đô thị đã vượt quá 21%, và đó mới chỉ là con số chính thức, con số thật có thể còn cao hơn nhiều. Các phong trào như “nằm yên” (*tǎng píng*) và “vòng xoáy nội tiêu hao” (*nèi juǎn*) đang lan rộng. Thanh niên đang mất đi hy vọng, họ không muốn kết hôn, sinh con hay cống hiến nữa. Chế độ kiểm soát có thể dập tắt được các cuộc “biểu tình”, nhưng không thể dập tắt được sự “vô cảm tập thể”. Tầng lớp trung lưu thì đang vỡ mộng vì bong bóng bất động sản, học phí, chi phí y tế, và nỗi sợ bị kiểm soát.

Và cuối cùng, điều tàn khốc nhất, là các cuộc đàn áp nhân quyền, một bóng tối không thể xóa khỏi ký ức.  
Ở Tây Tạng, đó là việc bóp nghẹt cả một nền văn minh. Hàng ngàn tu sĩ đã bị giết, các tu viện bị phá hủy, và hệ thống “trường nội trú bắt buộc” đang dần làm mất đi ngôn ngữ và văn hóa Tây Tạng trong thế hệ mới.  
Ở Tân Cương, đó là một cuộc thử nghiệm về kiểm soát sinh học và văn hóa, với hơn một triệu người Duy Ngô Nhĩ bị đưa vào các “trại cải tạo” dưới danh nghĩa “chống khủng bố”.  
Và có lẽ tàn bạo nhất, là cuộc đàn áp nhắm vào Pháp Luân Công. Phong trào này khởi đầu là một môn tu luyện ôn hòa, phổ biến khắp Trung Quốc. Nhưng khi số người tập vượt quá số đảng viên, một cuộc đàn áp quy mô nhà nước đã bắt đầu từ năm 1999. Hàng trăm ngàn người đã bị bắt giữ, tra tấn, mất tích, và hàng ngàn người đã chết một cách không lời giải thích. Những báo cáo quốc tế, lời khai của các nhân chứng, và các cuộc điều tra độc lập đã khẳng định một tội ác không thể tưởng tượng nổi: tội ác mổ cướp nội tạng sống từ những người tập Pháp Luân Công.

(Giọng ông trầm xuống, đầy vẻ phẫn nộ.)

Vậy tại sao thế giới lại không lên tiếng mạnh mẽ hơn? Vì Trung Quốc là một đối tác kinh tế lớn, và các chính phủ phương Tây không muốn “hy sinh lợi ích” vì những giá trị đạo đức. Truyền thông thì bị kiểm soát, và nhiều học giả, tổ chức nhân quyền đã “bị mua chuộc bằng các khoản tài trợ mềm”. Nhiều người dân cũng chọn im lặng, vì cảm giác bất lực trước một thế lực quá khổng lồ.

Nếu không dám đối mặt với chính phần tối của mình, tương lai nào đang chờ đợi Trung Quốc? Bất kỳ đế chế nào được xây trên xác người im lặng, sớm muộn cũng sẽ nghe thấy tiếng bước chân từ cõi vô thanh.

**Julian Lee:**Ngài có một dự đoán cụ thể nào cho tương lai của Trung Quốc không?

**Cựu tổng thống:**(Ông im lặng một lúc, sắp xếp lại những suy nghĩ phức tạp.)

Tôi sẽ đưa ra một dự đoán cụ thể, không phải theo kiểu “sẽ sụp đổ vào năm nào”, mà dưới dạng từng kịch bản có điều kiện đi kèm.

Kịch bản thứ nhất, và có khả năng xảy ra cao nhất, khoảng 55%, là “Tăng trưởng lạnh – Một cường quốc không ai yêu”. Trung Quốc sẽ tránh được sự sụp đổ, nhưng không còn tăng trưởng nóng nữa. Họ sẽ tiếp tục kiểm soát chặt chẽ xã hội, đàn áp ngôn luận và tôn giáo. Bên ngoài, họ sẽ trở thành một đối thủ về công nghệ, nhưng lại thiếu đi những đồng minh thực sự. Thế giới sẽ coi họ là “cần thiết về kinh tế, nhưng không đáng tin về đạo đức.”

Kịch bản thứ hai, khả năng khoảng 25%, là “Sụp đổ mềm – Xáo trộn từ bên trong”. Một cuộc khủng hoảng kép về bất động sản, thất nghiệp và mất niềm tin sẽ xảy ra. Đấu đá nội bộ sẽ trở nên gay gắt, các phong trào phản kháng âm ỉ sẽ lan rộng. Sẽ không có một cuộc bùng nổ vũ trang, nhưng chế độ sẽ buộc phải “tái cấu trúc” một cách sâu sắc, có thể là đổi lãnh đạo hoặc chia sẻ quyền lực.

Và kịch bản thứ ba, khả năng khoảng 10% nhưng đang dần tăng lên, là “Phục hưng đạo đức – Một Trung Hoa mới”. Một cú thức tỉnh lớn, sau một biến cố nào đó, sẽ khiến xã hội quay về với những giá trị cổ xưa: Chân, Thiện, Nhẫn, Đạo đức, Tự giác. Chế độ chính trị “vẫn sẽ tồn tại”, nhưng sẽ mang tính pháp trị đạo đức chứ không chỉ dựa vào vũ lực.

Dòng chảy ẩn sau các kịch bản này là gì? Trung Quốc sẽ không sụp đổ vì kinh tế, mà sẽ sụp đổ nếu họ tiếp tục xây dựng sự vinh quang của mình trên nỗi đau bị bịt miệng.

**Julian Lee:**Vâng, tôi rất thích kịch bản thứ ba. Nó tốt cho cả người dân Trung Quốc nói riêng và nhân loại nói chung. Nhưng kịch bản đó sẽ diễn ra với một lộ trình hay một biến cố như thế nào?

**Cựu tổng thống:**(Ông ngả người ra sau ghế, ánh mắt nhìn xa xăm, như thể đang nhìn thấy một dòng chảy lịch sử chưa xảy ra.)

Tôi cũng tin như cậu, kịch bản thứ ba là hy vọng duy nhất để một nền văn minh lớn như Trung Hoa không chỉ sống sót, mà còn có thể trở thành ánh sáng cho nhân loại.

Nhưng như mọi "phép màu" trong lịch sử, nó không tự đến.  
Nó chỉ đến khi đau thương đã chạm đến đáy, và khi tinh hoa tâm linh được khơi dậy đúng lúc, đúng người, đúng đất.  
Vậy chúng ta hãy cùng nhìn vào một lộ trình khả dĩ và các biến cố có thể kích hoạt “kịch bản phục hưng đạo đức Trung Hoa” này nhé. Tôi sẽ phác họa nó theo diễn tiến tâm lý, xã hội và lịch sử, chứ không chỉ đơn thuần là chính trị.

Giai đoạn đầu tiên, tôi hình dung nó sẽ là một cuộc khủng hoảng niềm tin chạm đến đáy, có lẽ trong khoảng từ năm 2025 đến 2030. Biểu hiện của nó sẽ rất rõ ràng. Cậu sẽ thấy người dân mất hoàn toàn niềm tin vào "giấc mộng Trung Hoa" của chính quyền. Kinh tế sẽ tăng trưởng âm hoặc trì trệ kéo dài, với những cuộc khủng hoảng bất động sản, dân số già hóa và nạn thất nghiệp không có lối thoát. Sự đàn áp vẫn sẽ tiếp diễn, nhưng nó không còn hiệu quả về mặt ý thức hệ nữa. Người dân sẽ không nổi loạn, nhưng quan trọng hơn là họ không còn sợ. Đó chính là giai đoạn của sự "không còn gì để sợ" – không sợ chính quyền, cũng không sợ tương lai. Một sự im lặng đáng sợ bao trùm xã hội, không phải sự im lặng của sự phục tùng, mà là của sự vô cảm và chờ đợi.

Sau giai đoạn đó, sẽ đến sự xuất hiện của các phong trào tinh thần ngầm, có thể trong khoảng từ 2030 đến 2035. Diễn biến này sẽ diễn ra một cách âm thầm. Các môn tu luyện như Pháp Luân Công, Đạo gia nguyên thủy, Phật giáo chân truyền, hoặc thậm chí một “tôn giáo mới phi giáo hội” sẽ bắt đầu lan rộng một cách kín đáo trong các cộng đồng nhỏ. Các nhóm tu luyện này sẽ không có tổ chức, không mang màu sắc chính trị, mà chỉ quy tụ quanh việc tu tâm, giữ đạo, cải mệnh. Cậu sẽ thấy nhiều cán bộ cấp thấp hoặc giới trí thức bắt đầu “thoát đảng trong tâm”, dù ngoài mặt họ vẫn im lặng. Họ sẽ dùng quyền lực nhỏ bé của mình để âm thầm giúp đỡ người dân, phớt lờ những chỉ thị vô nhân đạo từ cấp trên. Cốt lõi của giai đoạn này là sự hồi tâm, không phải là kháng cự. Người ta sẽ không “chống lại hệ thống,” mà là “thoát ra khỏi nó từ chính bên trong.”

Rồi sẽ đến giai đoạn thứ ba, một biến cố lớn sẽ đánh thức toàn dân, có lẽ trong khoảng từ 2035 đến 2040. Đây là một “biến số không thể tránh khỏi”, một giọt nước làm tràn ly, có thể là một trong các yếu tố sau:  
Một cuộc khủng hoảng y tế quy mô mới, nhưng nguồn gốc bị che giấu một cách vụng về, làm cho dân chúng nổi giận một cách có ý thức.  
Một thảm họa thiên nhiên nghiêm trọng, như một trận động đất lớn hay một trận lũ lịch sử, được người dân gắn với “quả báo”, kích hoạt tâm lý “Trời đang trách người.”  
Hoặc một vụ rò rỉ hay phản bội nội bộ chấn động, tiết lộ những bằng chứng không thể chối cãi về tội ác diệt chủng, như mổ cướp nội tạng, các trại tập trung, hay những sự dối trá chiến lược đã kéo dài hàng chục năm.  
Hoặc cũng có thể, một nhân vật “thức tỉnh” ngay trong lòng chính quyền sẽ đứng ra công khai sám hối, gây ra một cơn địa chấn chính trị.

(Ông ngừng lại, như để nhấn mạnh tầm quan trọng của giai đoạn cuối cùng.)

Và cuối cùng, giai đoạn thứ tư, là khi những người giữ đạo thực sự bước ra, khoảng từ 2040 đến 2045. Lúc này, đạo lý sẽ được lắng nghe nhiều hơn là các nghị quyết. Người dân sẽ không cần ai cầm cờ, mà họ sẽ đi theo những người có đạo. Một hoặc một vài người tu hành thực sự, không có danh xưng, không có tổ chức, sẽ dẫn dắt bằng chính hành vi của mình, không cần đến khẩu hiệu. Dân chúng sẽ tự tái lập các cộng đồng đạo đức, các trường học tư thục dạy về Nhân – Lễ – Nghĩa – Trí – Tín sẽ trỗi dậy. Chính quyền sẽ không thể đàn áp được toàn bộ khi niềm tin đã chuyển hóa thành một “từ trường xã hội”. Lúc đó, một lựa chọn bắt buộc sẽ diễn ra: hoặc chính quyền phải cải hóa theo người dân, hoặc sẽ tự phân rã và được thay thế bởi một trật tự đạo đức tự nhiên.

Vậy làm sao để nhận ra lộ trình này đang bắt đầu? Sẽ có những dấu hiệu. Người dân sẽ bắt đầu quan tâm đến việc tu tâm hơn là tu tài. Các mô hình sống đạo đức tự phát sẽ lan truyền. Nhiều cán bộ cấp thấp sẽ bắt đầu giúp dân một cách âm thầm. Các sách, phim ảnh, và lời dạy về Thiện, Nhẫn, Đức, Đạo sẽ bắt đầu có sức sống trở lại, dù có bị kiểm duyệt. Và sẽ có một người xuất hiện, không mang danh hiệu, không kêu gọi gì, mà chỉ lặng lẽ sống đúng, nhưng lại có sức thu hút với tất cả mọi người.

(Ông kết thúc với một giọng nói đầy hy vọng.)

Và nếu điều đó xảy ra…  
Trung Quốc sẽ không cần đi xâm lược, không cần giành giật ghế siêu cường.  
Mà thế giới sẽ quay về để học hỏi từ Trung Quốc, như đã từng làm vào thời của Khổng Tử, Lão Tử, hay Phật Đà.  
Khi đó, cậu sẽ thấy:  
Mỹ có công nghệ.  
Châu Âu có pháp trị.  
Nhưng Trung Hoa, sẽ có Đạo.

**Julian Lee:**(Tôi chuyển hướng sang các quốc gia lân cận, những nơi chịu ảnh hưởng trực tiếp từ con rồng khổng lồ này.)

Vâng, kịch bản đó rất hay nhưng có vẻ cũng sẽ dài tập. Chúng ta tạm gác lại chủ đề về Trung Quốc. Tôi muốn hỏi thêm một chút về một số nước đang phát triển nhưng có quan hệ với cả Trung Quốc và Mỹ, ví dụ như Việt Nam. Khi Trung Quốc "có biến", điều đó sẽ ảnh hưởng đến các nước này như thế nào? Và quan điểm của Mỹ đối với các nước này là gì?

**Cựu tổng thống:**Càng ở gần con rồng, người ta càng dễ bị nó quét đuôi. Khi Trung Quốc có biến, Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng nặng nề về kinh tế, vì họ đang “bán phụ thuộc” vào Trung Quốc về nguyên vật liệu và chuỗi cung ứng. Bất ổn xã hội cũng có thể xảy ra khi một làn sóng lao động Trung Quốc tràn qua biên giới. Và ở Biển Đông, khi trong nước bất ổn, Trung Quốc thường có xu hướng gây hấn ở ngoài khơi để “chuyển lửa ra ngoài”. Quan điểm của Mỹ đối với Việt Nam là một “đối tác chiến lược kín đáo”. Mỹ xem Việt Nam như một trụ cột để “neo giữ Đông Nam Á”, nhưng không kỳ vọng Việt Nam sẽ trở thành một “thuộc địa chính trị”.

Với Đài Loan, rủi ro còn lớn hơn nhiều. Khi Trung Quốc có biến, giới cứng rắn ở Bắc Kinh có thể sẽ “đánh nhanh” Đài Loan để tái lập chính danh. Hoặc nếu Washington đẩy Đài Loan vào thế đối đầu quá mạnh, họ có thể sẽ bị biến thành một chiến trường ủy nhiệm. Quan điểm của Mỹ đối với Đài Loan là một chiến lược “mập mờ”. Họ là một lá bài răn đe, chứ không hẳn là một “người anh em ruột”.

Julian Lee:  
Vâng, ngài có thể nói sâu hơn về Việt Nam không, một đất nước đã có một lịch sử đau thương với Mỹ, nhưng giờ lại được nói đến như một "hình mẫu" tuyệt vời cho sự hoà giải và hợp tác giữa hai bên?

Cựu tổng thống:  
(Ánh mắt ông trở nên ấm áp hơn khi nhắc đến Việt Nam.)

Câu hỏi này làm tôi xúc động. Việt Nam là một đất nước đã phải chịu đựng quá đủ từ những trò chơi quyền lực quốc tế. Nhưng thay vì trở nên cay nghiệt, họ đã chọn tha thứ. Mỹ đã từng ném xuống Việt Nam hơn 7 triệu tấn bom. Nỗi đau để lại là không thể xóa nhòa. Nhưng người Việt không bao giờ giữ lấy mối thù hận đó như một lá cờ. Họ không thờ Mỹ, cũng không oán Mỹ. Họ biết phân biệt giữa chính trị và con người. Và hơn hết, họ muốn con cái của mình được sống trong hòa bình hơn là trong những bài học về “ai là kẻ thù”.

Trong các cuộc họp nội các, Việt Nam thường được nhắc đến như một quốc gia biết giữ bản sắc, không quá gần Trung Quốc, không quá thân Mỹ, nhưng lại hiểu rằng cả hai đều cần đến họ. Tương lai của Việt Nam, nếu họ tiếp tục giữ vững được sự cân bằng đó, là trở thành một “cân bằng trí tuệ” trong một thế giới lưỡng cực. Bài học lớn nhất mà Việt Nam trao cho thế giới là sự hòa giải thật sự không cần đến những lời tuyên bố hay các hiệp định. Nó chỉ cần một dân tộc đủ khiêm nhường để hiểu rằng: tha thứ không phải vì người khác xứng đáng, mà vì chính mình cần được giải thoát.

Julian Lee:  
Ngài có một trải nghiệm nào ấn tượng với đất nước này không? Hay ngài có ấn tượng lớn nhất với một cá nhân nào không, ví dụ như các lãnh tụ cộng sản như Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp?

Cựu tổng thống:  
Trong một chuyến đi không chính thức đến Hà Nội, tôi đã có một cuộc trò chuyện với một ông lão đang ngồi đánh cờ tướng ở vỉa hè. Tôi hỏi ông có ghét người Mỹ không. Ông cười nhẹ và nói: “Không. Người Mỹ thì cũng như người Pháp, người Tàu, người Nhật… Họ đến, rồi họ đi. Nhưng mình thì vẫn phải sống, vẫn phải học cách tha thứ… để còn giữ mình là một con người.” Tôi không bao giờ quên lời nói đó. Một dân tộc có thể chiến thắng bằng súng, nhưng chỉ có thể trường tồn nếu họ biết buông dao.

Về các lãnh tụ Việt Nam, tôi không nhìn họ như những biểu tượng cộng sản, mà như những biểu tượng chiến lược mang sắc thái của văn hóa Á Đông. Hồ Chí Minh là một người biết cách làm cho kẻ thù phải tôn trọng mình. Võ Nguyên Giáp là một vị tướng biết đau nỗi đau của dân tộc mình. Và Nguyễn Văn Linh là một người đã mở cửa đất nước mà không đánh mất đi bản sắc.

Julian Lee:  
Một câu hỏi cuối cùng cho hôm nay: ngài có thể dự đoán một vài quốc gia sẽ nổi lên trong vòng khoảng 30 năm tới không?

Cựu tổng thống:  
Trong 30 năm tới, tôi dự đoán sẽ có năm quốc gia nổi lên.  
Đầu tiên là Ấn Độ, họ sẽ trở thành “siêu cường dân chủ thứ ba”.  
Thứ hai là Việt Nam, họ sẽ là “trung đạo của Đông Nam Á”.  
Thứ ba là Hà Lan, họ nhỏ bé về diện tích, nhưng lại có quyền lực “chặn cổ chai công nghệ”.  
Thứ tư là Brazil, họ có cơ hội trở thành người dẫn dắt của bán cầu Nam.  
Và cuối cùng, có thể cậu sẽ bất ngờ, đó là Senegal. Họ là một trong số ít các quốc gia châu Phi có nền dân chủ bền vững.

Và còn một quốc gia “tàng hình” nữa. Đó là “cộng đồng những con người tỉnh thức”, không phân biệt quốc tịch, tín ngưỡng hay màu da. Họ là những người đang xây dựng lại thế giới bằng đạo đức, chứ không phải bằng vũ khí.

Julian Lee:  
Vâng, cảm ơn ngài. Chúng ta sẽ tạm kết thúc ngày hôm nay tại đây. Buổi mai, cũng là buổi cuối cùng, tôi muốn được nghe ngài chia sẻ về chủ đề tâm linh.

Cựu tổng thống:  
Rất tốt. Buổi mai sẽ không còn là những phân tích về chính trị hay chiến lược quốc gia nữa, mà sẽ là một hành trình lặng lẽ đi vào nội tâm, về các tầng sinh mệnh, về thiên mục, về tu luyện, và về lý do vì sao, giữa một thế giới loạn động, chỉ khi con người quay về với Đạo thì mới còn có ngày mai.

### LỜI KẾT

Khi cuộc đối thoại với vị cựu tổng thống kết thúc, điều còn đọng lại không phải là những bí mật chính trường được tiết lộ, mà là một sự tĩnh lặng sâu sắc. Một sự tĩnh lặng mời gọi chúng ta nhìn lại toàn bộ hệ giá trị mà thế giới hiện đại đang vận hành.

Trong suốt bốn ngày, chúng ta đã đi từ những phân tích về quyền lực, thể chế, chiến tranh, đến những chủ đề vượt ngoài tầm hiểu biết thông thường như các tầng không gian, luân hồi và sự hiện diện của Thần, Phật, Chúa. Vị cựu tổng thống đã không đưa ra những học thuyết mới. Ngài chỉ lặng lẽ chia sẻ những gì mình đã thấy và chiêm nghiệm, sau khi đã bước ra khỏi "ánh sáng" của quyền lực.

Thông điệp sau cùng mà tôi nhận được, không nằm ở việc chúng ta nên xây dựng một thể chế chính trị nào tốt hơn. Nó nằm ở một nhận thức căn bản rằng: mọi cơ chế, dù hoàn hảo đến đâu, cũng sẽ sụp đổ nếu được vận hành bởi những con người có tâm hồn rỗng tuếch. Và sự cứu rỗi của nhân loại, nếu có, sẽ không đến từ một cuộc cách mạng chính trị, mà phải đến từ một cuộc cách mạng trong tâm thức của mỗi cá nhân.

Cuốn sách này không phải là một bản cáo trạng về thế giới. Nó là một tấm gương soi lại chính chúng ta. Hy vọng rằng, cuộc đối thoại này sẽ như một ngọn đuốc nhỏ, được thắp lên không phải để chỉ ra một con đường duy nhất, mà để mỗi người đọc có thể tự soi sáng con đường trở về với lương tri của chính mình.

Bởi vì, như vị cựu tổng thống đã gợi mở, hành trình quan trọng nhất không phải là hành trình đi tìm quyền lực, mà là hành trình tìm lại bản thể chân thật của mình.

**Julian Lee**

THE EPOCH MEDIA